



#1 NEW YORK TIMES  
BESTSELLING AUTHORS

Jack Canfield - Mark Victor Hansen

# Chicken 7 Soup for the COLLEGE Soul®

DÀNH CHO  
HỌC SINH  
SINH VIÊN

*Inspirational Stories for Students*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

[Cùng bạn đọc](#)

[Introduction](#)

[Lời giới thiệu](#)

[The thought card](#)

[A homecoming of a different sort](#)

[Ngày về của tên nghịch tử](#)

[Christy's last day](#)

[Ngày vào đời của Christy](#)

[Dare to take risks!](#)

[Dám chấp nhận rủi ro!](#)

[The rest of the story](#)

[Đoạn kết câu chuyện](#)

[Emma's ducks](#)

[Bầy vịt của Emma](#)

[An unlikely hero](#)

[Người hùng hi hữu](#)

[My star](#)

[Vì sao của tôi](#)

[The boy under the tree](#)

[Chàng trai ngồi ở gốc cây](#)

[Blameless](#)

[Quên hết lỗi lầm](#)

[Hani](#)

[Hani](#)

[The gift of music](#)

[Khiếu âm nhạc](#)

[38 Chucky Mullins](#)

[Chucky Mullins 38](#)

[A better message](#)

[Một thông điệp có ý nghĩa hơn](#)

[Zap the sap!](#)

[Hạ bệ tên khủng!](#)

[All in the family](#)

[Vì gia đình cả mà](#)

[Consider this](#)

[Hãy suy nghĩ điều này](#)

[Về tác giả và sự ra đời của Chicken Soup for the Soul](#)

# Cùng bạn đọc

Sau khi thực hiện các tập Hạt Giống Tâm Hồn và những cuốn sách chia sẻ về cuộc sống, First News đã nhận được sự đón nhận và đồng cảm sâu sắc của đông đảo bạn đọc khắp nơi. Chúng tôi đã nhận ra rằng sự chia sẻ về tâm hồn là một điều quý giá và có ý nghĩa nhất trong cuộc sống hiện nay, giúp chúng ta vượt qua những nỗi buồn, những thất vọng để hướng đến một ngày mai tươi đẹp hơn với những ước mơ, hoài bão của mình và cảm nhận cuộc sống trọn vẹn hơn.

Trên tinh thần đó, First News tiếp tục giới thiệu đến các bạn những câu chuyện hay được chọn lọc từ bộ sách *Chicken Soup for the Soul* nổi tiếng của hai tác giả Jack Canfield và Mark Victor Hansen.

Đây là lần đầu tiên bộ sách *Chicken Soup for the Soul* được trình bày dưới dạng song ngữ để bạn đọc có thể cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện bằng cả hai ngôn ngữ. Việc chuyển tải trọn vẹn và chính xác ý nghĩa sâu sắc của những câu chuyện theo nguyên bản tiếng Anh là một cố gắng lớn của chúng tôi. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để những tập sách tiếp theo của chúng tôi hoàn thiện hơn.

Mong rằng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành với bạn trong cuộc sống.

- First News;

ear College Student! We are excited about this book. It has been a true labor of love for us, as well as a complete education in itself.

In the process of creating this book we read over eight thousand stories and poems and talked to hundreds of college students. The journey has been a rewarding one. We have discovered much about today's students and we are very impressed with what we have seen and heard.

You have worked very hard to get to where you are and you seem to know the importance of the job that still awaits you. You are preparing to inherit a world with many problems; yet, it is clear to us that you have the intelligence and the heart necessary to confront and solve them.

Being all too aware of the stresses and pressures you are under, we have worked diligently to give you a book that will offer you the inspiration, motivation, insights and comic relief you will need to do the job at hand.

We have filled this book with anecdotes about the difficult transition from home to college and from adolescent to adult. There are stories about professors who inspire and students who excel. There are stories that will make you laugh and stories that contain the wisdom of those who have been there.

The college years are packed with so much emotional challenge. It has been said that people grow and develop the most during two periods of their lives: before the age of five and during college. Therefore, it is so important that you remember to be good to yourself and nourish yourself with as much Chicken Soup as possible during this important time of transition.

So, here you go. A book from our heart to yours. May it give you hope when you have none, may it inspire you when you most need it, and may it remind you to take things lightly and never be so serious that you forget to laugh.

We wish you love, joy, courage and the strength to persevere.

*Jack Canfield Mark Victor Hansen*

JACK CANFIELD & MARK VICTOR HANSEN

## Lời giới thiệu

**C**ác bạn sinh viên thân mến! Chúng tôi rất phấn khởi với quyển sách này. Đối với chúng tôi, nó thực sự là một việc làm xuất phát từ niềm say mê, và nó cũng chứa đựng những bài học quý báu.

Trong quá trình thực hiện quyển sách này, chúng tôi đã đọc hơn tám nghìn mẫu truyện, thơ và đã nói chuyện với hàng trăm sinh viên. Cuộc hành trình đó quả là điều đáng thực hiện. Chúng tôi đã khám phá được rất nhiều điều về các bạn sinh viên của ngày hôm nay, và chúng tôi đã rất ấn tượng về những gì được nghe và được thấy.

Các bạn đã học tập hết sức vất vả mới có được một chỗ đứng như ngày hôm nay và dường như các bạn cũng thấy được tầm quan trọng của công việc vẫn còn đang chờ đón mình ở phía trước. Các bạn đang chuẩn bị kế thừa một thế giới còn rất nhiều vấn đề vướng mắc; tuy vậy, chúng ta đều biết rõ rằng các bạn có một trí tuệ và lòng nhiệt thành cần thiết để đương đầu và tháo gỡ chúng.

Nhận thức được những căng thẳng và áp lực mà các bạn đang phải gánh chịu, chúng tôi đã tích cực làm việc để mang đến bạn quyển sách này, nó sẽ mang lại cho bạn niềm cảm hứng, động cơ thúc đẩy, sự sáng suốt và những phút giây thư giãn mà các bạn sẽ cần cho công việc sắp tới.

Chúng tôi tập hợp trong quyển sách này những câu chuyện nhỏ kể về giai đoạn chuyển tiếp khó khăn từ cuộc sống ở nhà để vào môi trường đại học và từ tuổi thiếu niên đến tuổi trưởng thành. Có những câu chuyện về những người thầy tận tụy và về những sinh viên xuất sắc. Cũng có những câu chuyện khiến bạn bật cười và cả những câu chuyện chứa đựng sự từng trải của những người mà cuộc sống của họ vẫn còn đang tiếp diễn.

Những năm tháng đại học còn bao gồm rất nhiều thử thách về mặt tâm lý. Người ta nói rằng con người lớn lên và phát triển mạnh nhất trong hai giai đoạn của cuộc đời: trước khi lên năm và suốt thời đại học. Do đó, điều quan trọng là bạn phải nhớ quan tâm đến mình và nuôi dưỡng bản thân với càng nhiều Hạt giống tâm hồn càng tốt trong suốt quãng thời gian chuyển tiếp quan trọng này.

Vậy thì, hãy bắt đầu. Quyển sách từ lòng nhiệt tâm của chúng tôi sẽ được truyền đến tâm hồn bạn. Khi bạn tuyệt vọng, nó có thể mang lại cho bạn một niềm hy vọng, nó có thể truyền cảm hứng cho bạn những

lúc bạn cần và nhắc nhở bạn hãy xem mọi việc thật nhẹ nhàng và đừng bao giờ quá căng thẳng mà quên đi nụ cười.

Chúng tôi mong rằng các bạn sẽ luôn yêu đời, vui vẻ, dũng cảm và mạnh mẽ để tiếp tục phấn đấu.

Handwritten signatures of Jack Canfield and Mark Victor Hansen in red ink. The signature of Jack Canfield is on the left, and the signature of Mark Victor Hansen is on the right.

JACK CANFIELD & MARK VICTOR HANSEN





often wonder how people survive childhood and adolescence at all, don't you? Children take so many risks and do so many crazy things that it's hard to see how they manage to get through them all.

I must admit that I personally was still an angry adolescent in my first years of college. My anger was diffuse - the world didn't please me in almost any way. My anger was focused - my parents didn't please me at all. I chafed under my father's direction and correction.

Our finances were limited, so I chose to go to a local college and commute to classes every day. One day I had a serious fight with my father. I saw him as controlling me and wanted to break free. He saw me as rebellious and tried to reassert his authority. We both exploded in shouts. I stormed out of the house and missed my bus to school. I knew that catching the next bus meant I would be late to my education class. That made me even more furious.

I fumed and sighed all the way to school. My mind raced with angry thoughts about my father. Like many adolescents, I was stuck in my egocentricity - certain that no one in the world had ever had such a terrible father or had to contend with such unfairness. After all, my father hadn't even finished high school, and here I was, a mighty college student! I felt so superior to him. How dare he interfere with my life and my plans?

As I ran across the sprawling campus toward the building where my class met, I suddenly realized that I didn't have the assignment that was due: a thought card.

This class was taught by Dr. Sidney B. Simon, one of the most unusual teachers at the school. His policies were unique, his grading policy revolutionary, his teaching methods unsettling. People talked about Dr. Simon.

During our first class, Professor Simon had explained, "Every Tuesday, you must bring in an index card with your name and the date on the top line. As for what's on the rest of the card, that's up to you. You can write a thought, a concern, a feeling, a question or just plain anything that's on your mind. It's your way of communicating with me

directly. These cards will be completely confidential. I will return them to you every Wednesday. You'll find that I will write comments on your cards. If you ask a question, I'll do my level best to answer it. If you have a concern, I will respond to that as best I can. And remember, this card is your admission ticket to class on Tuesdays."

On the first Tuesday of the class, I dutifully brought in my index card with my name and the date written carefully on the top line. I then added, "All that glitters is not gold." The following day, Dr. Simon returned the cards to the class. Mine had a penciled note: "What does this quote mean to you? Is it significant?" This comment made me uneasy. Apparently, he was taking these cards seriously. I surely didn't want to reveal myself to him.

The week progressed. The course met every day for one hour. Dr. Simon was quite brilliant. He taught by asking questions, raising issues that none of our teachers had ever mentioned before. He challenged us to think, and to think deeply. Social issues, political issues, personal issues all were grist for the mill in this class.

At first, I thought he was going to propagandize us for or against something, but not Professor Simon. Instead, he simply asked us to think, explore, research, question and then come up with our own responses. Frankly, I became even more uncomfortable. There was something delightful, refreshing and inviting about his teaching, but since I had not experienced this style, I had no "coping strategies" to help me deal with him. I knew how to do well in a class: sit up front; tell the teacher how much you "enjoyed" the lecture; turn in neat, typed papers written according to a formula; and memorize, memorize, memorize! But this class was clearly something different. I couldn't use these timeworn methods to pass.

The second Tuesday came. I wrote on my card, "A rolling stone gathers no moss." Not trusting him, I covered myself with humor, which had always been my best defense against unwanted closeness. The next day the card came back with this note: "You seem to have a sense of humor. Is this an important part of your life?"

What did he want? What was going on here? I couldn't remember a teacher caring personally about me since elementary school. What did this man want?

Now, I raced down the hallway, ten minutes late to class. Just outside the door, I took an index card from my notebook and wrote my name and the date on it. Desperate for something to write on it, I could

only think about the fight I'd just had with my dad. "I am the son of an idiot!" I wrote and then dashed into the room. He stood, conducting a discussion, near the door. Looking up at me, he reached out for the card, and I handed it to him and took my seat. The moment I reached my seat, I felt overwhelmed with dread.

What had I done? I gave him that card! Oh, no! I didn't mean to let that out. Now he'll know about my anger, about my dad, about my life! I don't remember anything about the rest of that class session. All I could think about was the card.

I had difficulty sleeping that night, filled with a dread. What could these cards be all about? Why did I tell him that about my dad? Suppose he contacts my dad? What business is it of his anyway?

Wednesday morning arrived, and I reluctantly got ready for school. I came to class quite early and sat in back. The class began, and Dr. Simon began giving back the thought cards. He put mine on the desk facedown as was his usual practice. I picked it up, almost unable to turn it over.

When I looked at the face of the card, I discovered he had written, "What does the 'son of an idiot' do with the rest of his life?" It felt like someone had punched me in the stomach. I had spent a lot of time hanging out in the student union cafeteria talking with other young men about the problems I had "because of my parents." And they, too, shared the same sort of material with me. No one challenged anyone to take responsibility for themselves. No, we each accepted the others' blame-the-parents game with relief. It was all our parents' fault. If we did poorly on tests, blame Mom. If we just missed getting a student-aide job, blame Dad. I constantly complained about my folks, and all the guys nodded sagely. These folks who were paying the tuition were certainly an interfering bunch of fools.

Professor Simon's innocent-seeming question punctured that balloon. It got right to the heart of the issue: Whose problem is it?

I skipped going to the student union that day and went straight home, strangely depressed. All evening I thought about it and about something my mother had said: "The millionaire calls himself a 'self-made man,' but if he gets arrested, he blames his abusive parents."

I wish I could say that I experienced a magic transformation, but I didn't. However, Dr. Simon's comment was insidious. It kept coming up in my mind over the next few weeks. Again and again, as I blamed my father for this or that, a little internal voice said, "Okay, suppose

your father is all those bad things you said. How long do you think you can get away with blaming him?”

Slowly, my thinking began to shift. I heard myself blaming a lot. After a while, I realized that I had created a life in which I was not a central figure! I was the object of the action, not the subject. That felt even more uncomfortable than any feeling I had in Dr. Simon’s class. I didn’t want to be a puppet. I wanted to be an actor, not a re-actor.

The process of growth wasn’t easy or fast. It took over a year before people began to notice that I was taking responsibility for my own actions, my own choices, my own feelings. I was surprised at how my grades improved in all my subjects. I was astounded at the increase in the number - and quality - of my friends.

All through this process, I kept sending in my thought cards. Later, I took another course with this unique professor. I worked harder for him than I had in any other classes I had ever taken.

Several years later, I was surprised at my own progress. From a trivial student, I had become a successful student and then a successful high school teacher. I went from constant anger and constant avoidance of the necessary work in my life to become someone who was energized, excited, purposeful and even joyful.

My relationship with my father also improved. Instead of controlling, now I saw him as concerned and caring. I recognized that he didn’t have “smooth” ways of parenting me but that his intentions were very loving. The fights diminished and finally disappeared. I had learned to see my father as a smart, wise and loving man. And it all started with a question, an innocent-seeming question.

*- Hanoch McCarty*

## Tám thẻ ghi ý tưởng



Tôi thường tự hỏi làm sao người ta lại có thể vượt qua được thời thơ ấu và niên thiếu, bạn có cảm giác như tôi không? Trẻ con quá liều lĩnh và dám làm quá nhiều chuyện điên rồ đến nỗi chúng ta khó mà biết được làm thế nào chúng có thể vượt qua hết những chuyện đó.

Tôi phải thừa nhận rằng trong những năm đầu đại học, bản thân tôi cũng là một thiếu niên rất dễ nóng giận. Tôi có thể cảm giận đủ thứ. Cuộc đời này chẳng làm tôi hài lòng tí nào cả. Nhưng sự tức giận của tôi thường tập trung vào một số điều, chẳng hạn - bố mẹ tôi chẳng làm tôi vừa lòng chút nào. Tôi rất bực mình ngay với những lời dạy bảo và nhắc nhở của bố tôi.

Khả năng tài chính của gia đình có giới hạn nên tôi đành chọn trường đại học ở địa phương và đi xe buýt đến trường mỗi ngày. Một ngày nọ, tôi đã cãi nhau dữ dội với bố tôi. Tôi thấy ông luôn kiểm soát tôi và tôi muốn thoát khỏi điều đó. Ông lại cho tôi là thằng con bất trị và tìm cách khẳng định uy quyền của một người cha. Hai bố con đã nổi giận và nặng lời với nhau. Lúc đó tôi đã vùng chạy ra khỏi nhà và lỡ mất chuyến xe buýt đến trường. Tôi biết rằng chờ chuyến xe buýt kế tiếp sẽ làm tôi bị trễ học. Điều đó càng khiến tôi thêm giận dữ.

Tôi tức tối và mệt mỏi thở dài suốt đoạn đường đến trường. Những ý nghĩ giận dữ về bố tràn ngập trong tâm trí tôi. Giống như nhiều thiếu niên khác, tôi đã suy nghĩ một cách vị kỷ rằng chắc trên đời này không có ông bố nào khủng khiếp như bố tôi và có lẽ chẳng có ai phải chịu đựng sự bất công như tôi thế này. Xét cho cùng thì bố tôi chưa học hết trung học, còn tôi, đương hoàng đã là một sinh viên đại học. Tôi thấy mình hơn hẳn bố. Thế thì sao ông lại dám can thiệp vào cuộc sống và những dự định của tôi?

Khi chạy băng qua sân trường thật rộng để đến lớp, tôi chợt nhận ra rằng mình đã quên làm bài tập mà hôm nay phải nộp: một tám thẻ ghi ý tưởng.

Tiến sĩ Sidney B. Simon dạy chúng tôi môn học này, ông là một trong số những người thầy lạ lùng nhất của trường. Thầy có những quy tắc rất độc đáo, cách chấm bài cũng rất khác lạ và phương pháp dạy rất linh hoạt. Mọi người thường bàn tán về Tiến sĩ Simon.

Trong buổi học đầu tiên, Giáo sư Simon đã căn dặn: “Vào mỗi thứ Ba hàng tuần, các em phải mang theo một tấm thẻ, ghi tên và ngày tháng vào dòng trên cùng. Phần còn lại các em muốn viết gì tùy ý. Các em có thể viết một ý tưởng, một mối quan tâm, một cảm tưởng, một câu hỏi hay chỉ đơn giản là bất cứ điều gì các em đang nghĩ đến. Đây chính là cách các em trực tiếp trao đổi với thầy. Thầy đảm bảo là sẽ giữ kín mọi chuyện. Vào thứ Tư thầy sẽ trả lại cho từng người. Thầy sẽ viết ý kiến của thầy lên đó. Nếu là câu hỏi, thầy sẽ dùng hết khả năng của mình để trả lời. Còn nếu là một mối quan tâm, thầy sẽ cố gắng tìm cách đáp ứng một cách tốt nhất. Và hãy nhớ rằng tấm thẻ này là giấy vào lớp của các em cho ngày thứ Ba đấy”.

Vào ngày thứ Ba đầu tiên của khóa học, tôi nghiêm túc mang theo tấm thẻ có viết tên và ngày tháng được ghi cẩn thận ở dòng trên cùng. Rồi tôi ghi thêm: “Mọi thứ lấp lánh không hẳn đã là vàng”. Ngày hôm sau, Tiến sĩ Simon trả lại những tấm thẻ cho cả lớp. Trên thẻ của tôi có dòng chữ được ghi bằng viết chì: “Câu cách ngôn này có ý nghĩa gì đối với em? Câu nói này có quan trọng với em không?”. Lời bình luận này làm tôi băn khoăn. Hình như thầy rất quan tâm đến những tấm thẻ. Tôi thì thực tình không muốn bộc lộ cho thầy biết về mình chút nào.

Một tuần đã trôi qua. Môn học mỗi ngày một giờ. Giáo sư Simon quả thật rất có tài. Thầy dạy bằng cách đặt câu hỏi, đưa ra những vấn đề mà các thầy giáo trước đây của chúng tôi không bao giờ đề cập đến. Thầy khuyến khích chúng tôi suy nghĩ, và suy nghĩ một cách sâu sắc. Những đề tài chính trị, xã hội, những vấn đề về con người đều được thầy đưa ra phân tích tỉ mỉ.

Lúc đầu, tôi cứ tưởng là thầy có ý tuyên truyền để chúng tôi ủng hộ hay chống lại điều gì đó, nhưng thầy Simon không phải là người như thế. Thay vào đó, thầy chỉ yêu cầu chúng tôi suy nghĩ, tìm tòi, nghiên cứu, đặt vấn đề rồi tự mình tìm cách giải đáp. Thật sự tôi càng lúc càng thấy khó chịu. Dù vẫn có một cái gì đấy thú vị, mới mẻ và hấp dẫn trong cách dạy của thầy, nhưng bởi tôi chưa hề biết đến phương pháp này nên không có “chiến thuật đối phó” với thầy. Tôi biết cách tỏ ra sao cho tốt trong lớp tôi: ngồi hàng đầu, nói rõ là mình thích thú với bài giảng của thầy cô, nộp bài được đánh máy sạch sẽ, viết đúng theo mẫu có sẵn, và học thuộc lòng, thuộc lòng, thuộc lòng! Nhưng giờ học này rõ ràng là có sự khác biệt. Tôi không thể nào áp dụng những phương thức cũ kỹ đó nữa.

Rồi đến ngày thứ Ba tiếp theo. Tôi viết trên thẻ của mình: “Đá lăn thì rêu chẳng bám”. Vì không tin tưởng vào thầy nên tôi đã dùng sự hài hước, vốn luôn là vũ khí hữu hiệu nhất để chống lại sự thân mật không

mong muốn. Ngày hôm sau tấm thẻ của tôi được trả lại với hàng chữ: “Em có vẻ có khiếu khôi hài. Phải chăng đây là một phần quan trọng trong đời em?”.

Ông ấy muốn gì đây? Có điều gì đang xảy ra vậy? Tôi không thể nhớ ra được có thầy cô nào đã đặc biệt lưu tâm đến tôi từ lúc tôi học tiểu học. Vậy ông thầy này muốn gì đây?

Còn bây giờ, tôi đang chạy thật nhanh dọc theo hành lang, đã trễ mười phút rồi. Đến ngay trước cửa lớp, tôi rút tấm thẻ từ quyền sở tay rồi viết tên và ghi ngày lên đó. Không biết phải viết gì, tôi chỉ có thể nghĩ đến trận cãi nhau vừa rồi với bố. “Tôi là con của một kẻ ngốc!” Tôi viết xong và lao vội vào lớp. Thầy đang đứng gần cửa và hướng dẫn một cuộc thảo luận. Nhìn thấy tôi, ông với tay lấy tấm thẻ, tôi trao thẻ cho ông và vào ghế ngồi. Ngay khi đến chỗ ngồi, tôi đã cảm thấy vô cùng sợ hãi.

Tôi đã làm gì thế? Tôi đã đưa tấm thẻ đó cho thầy. Trời đất, tôi không hề có ý để lộ điều đó ra. Giờ thì thầy đã biết rõ về sự tức giận của tôi, về bố tôi, về cuộc đời tôi! Tôi không nhớ bất kỳ điều gì về buổi học hôm đó. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là tấm thẻ.

Tối đó tôi rất khó ngủ, lòng cứ hồi hộp lo sợ. Những tấm thẻ có thể nói được những gì? Sao tôi lại nói với thầy về bố tôi như thế? Giả sử thầy liên lạc với bố tôi thì sao? Đó có phải là việc của ông ấy không?

Đến sáng thứ Tư, tôi đi học một cách miễn cưỡng. Tôi đến lớp khá sớm và ngồi ở cuối lớp. Buổi học bắt đầu, thầy Simon trả lại các tấm thẻ. Thầy vẫn đặt úp tấm thẻ của tôi xuống bàn như thường lệ. Tôi cảm lên, hầu như không dám lật nó lại.

Khi nhìn vào tấm thẻ, tôi thấy thầy viết: “Thế thì ‘con trai của một người ngốc’ sẽ làm gì trong phần đời còn lại của mình?”. Tôi cảm giác như bị ai đó đâm vào bụng. Tôi đã từng dành nhiều thời giờ la cà trong quán ăn của trường, nói chuyện với các sinh viên khác về những rắc rối mà tôi gặp phải “vì bố mẹ của tôi”. Và họ cũng chia sẻ với tôi những vấn đề tương tự. Không ai dám chịu trách nhiệm về mình cả. Tất cả chúng ta cứ thế “đổ lỗi cho cha mẹ”. Tất cả đều là do lỗi của bố mẹ chúng ta. Nếu làm bài kiểm tra không được, thì là lỗi của mẹ. Nếu không kiếm được việc làm thêm thì đó là lỗi của bố. Tôi đã luôn miệt thị trách cứ bố mẹ mình và mấy anh chàng đó đều gặt đầu tán thành. Bố mẹ - những người đã trả học phí cho tôi - nghiêm nhiên trở thành những người ngớ ngẩn như vậy.

Câu hỏi có vẻ ngây thơ của giáo sư Simon đã đâm thủng quả bóng đó, xuyên ngay tâm của vấn đề: Đó là vấn đề của ai?

Hôm đó tôi không đến hội quán sinh viên mà đi thẳng về nhà, lòng chán nản lạ thường. Suốt buổi tối, tôi cứ nghĩ mãi về điều đó và về điều mẹ tôi đã từng nói: “Nhà triệu phú tự xem mình là “người tự lập”, nhưng nếu bị bắt thì anh ta lại đổ lỗi cho bố mẹ đã làm mình hư hỏng”.

Phải chi tôi có thể nói được rằng tôi đã trải qua một sự chuyển mình kỳ diệu, nhưng đâu phải như thế. Tuy nhiên, lời bình của Tiến sĩ Simon thật là khủng khiếp, nó cứ lẩn quẩn trong trí óc tôi suốt cả mấy tuần sau đó. Cứ mỗi lần trách cứ bố điều gì thì trong tôi lại có một giọng nói vang lên: “Được rồi, cứ cho là bố cậu tồi tệ như những gì cậu đã nói. Vậy thì cậu nghĩ còn bao lâu nữa cậu sẽ chấm dứt than phiền về bố mình?”.

Dần dần, suy nghĩ trong tôi bắt đầu thay đổi. Tôi thấy mình trách móc người khác nhiều quá. Sau một thời gian, tôi nhận ra rằng tôi đã tạo nên một cuộc sống mà trong đó tôi không phải là nhân vật chính. Tôi là đối tượng của hành động, chứ tôi không phải là chủ thể. Điều đó khiến tôi thấy khó chịu hơn bất kỳ cảm giác nào tôi đã từng trải qua khi ngồi trong lớp của thầy Simon. Tôi không muốn biến thành con rối. Tôi muốn là người làm chủ, chứ không phải là người bị sai bảo.

Quá trình trưởng thành không hề dễ dàng hay nhanh chóng. Phải mất hơn một năm mọi người mới bắt đầu nhận thấy rằng tôi đã biết nhận lãnh trách nhiệm về những hành động, những chọn lựa và những cảm nhận của chính mình. Tôi ngạc nhiên khi thấy điểm số mọi môn học của mình đều tăng lên. Tôi kinh ngạc thấy bạn bè mình cũng tăng lên cả về số lượng lẫn phẩm chất.

Suốt từ đầu đến cuối quá trình này, tôi vẫn duy trì việc nộp thẻ cho thầy. Về sau, tôi còn được học một lớp nữa với vị giáo sư đạo đức này. Tôi học với thầy chăm chỉ hơn so với bất cứ lớp học nào khác tôi từng tham dự trước đây.

Vài năm sau, tôi rất đổi ngạc nhiên về sự tiến bộ của chính mình. Từ một sinh viên tầm thường, tôi đã trở thành một sinh viên giỏi và sau đó là một thầy giáo trung học thành đạt. Từ chỗ thường xuyên nổi giận và thường xuyên né tránh những việc cần thiết trong cuộc sống, tôi đã trở thành một con người đầy sinh lực, phấn chấn, sống có mục đích và rất yêu đời.

Mối quan hệ giữa tôi với bố tôi cũng được cải thiện. Giờ đây tôi thấy ông không phải kiểm soát tôi mà là quan tâm và chăm sóc tôi. Tôi phải thừa nhận rằng cách nuôi dạy con của ông không “mềm dẻo” nhưng ý hướng của ông chứa đầy tình yêu thương. Những trận cãi nhau bớt dần rồi mất hẳn. Tôi nhận ra rằng bố tôi là một người đàn ông thông minh, khéo léo và rất yêu con cái. Tất cả mọi chuyện đã bắt đầu bằng một câu



hỏi, một câu hỏi có vẻ ngây thơ!

- *Hanoch McCarty*



eff and I had many conversations during the school year, but I will always remember the time he told me about his family. His mother, a loving, caring woman, was the one who held the family together. She died shortly before Jeff graduated from high school. Jeff's father, a successful physician, cold and stern in Jeff's words, had firm beliefs that a person would never make a valuable contribution to the world unless they attended and graduated from college by the age of twenty-three. His father had even paved the way for Jeff to attend the same college from which he graduated, and had offered to pay Jeff's entire tuition and living expenses. As an active Alumni Association member, he was excited that his son would someday follow in his footsteps.

Jeff was twenty-seven and a successful business planner at a Fortune 500 company - without a degree. His passion was skiing. When he graduated from high school he decided to decline his father's offer and instead move to Colorado to work with a ski patrol. With pain in his eyes Jeff told me that he still remembered the day he told his father he was going to forego college and take a job at a ski resort. He remembered every word of the short conversation. He told his father of his passion for skiing and for the mountains and then of his plans. His father looked off into the distance, his face became red, and his eyes squinted and bore into Jeff. Then came the words that still echoed in Jeff's mind: "You lazy kid. No son of mine is going to work on a ski patrol and not attend college. I should have known you'd never amount to anything. Don't come back in this house until you have enough self-respect to use the brains God gave you and go to school!" The two had not spoken since that conversation.

Jeff was not even sure that his father knew he was back in the area near where he grew up and he certainly did not want his father to know he was attending college. He was doing this for himself, he said over and over, not for his father.

Janice, Jeff's sister, had always remained supportive of Jeff's decisions. She stayed in contact with their father, but Jeff had made her promise that she would not share any information about his life with him. Jeff's graduation ceremony that year was on a hot, sunny day

in June. As I walked around talking to people before the ceremony, I noticed a man with a confused expression on his face.

“Excuse me,” he said as he politely approached me. “What is happening here today?”

“It’s graduation day,” I replied, smiling.

“Well that’s odd,” he said. “My daughter asked me to meet her at this address.” His eyes sparkled and he smiled. “Maybe she completed her Associate Professor and wanted to surprise me!”

I helped him find a seat and as he left me he said, “Thank you for helping me. By the way, my name’s Dr. Holstrom.” I froze for a second. Jeff Holstrom. Dr. Holstrom. Could this be the same person I had heard about over the last year? The cold, stern man who demanded his son attend college or never enter his home again?

Soon the familiar strains of “Pomp and Circumstance” could be heard. I turned around in my chair to get a glimpse of Dr. Holstrom. He seemed to be looking for his daughter amongst the graduates on stage. Speeches were given, the graduates were congratulated, and the dean began to read the names of the graduates.

Jeff was the last person to cross the stage. I heard his name being announced: “Jeff Holstrom, magna cum laude.” He crossed the stage, received his diploma from the college president, and, just as he started down the stairs from the stage, he turned toward the audience looking for his sister.

A lone figure stood up in the back of the audience - Dr. Holstrom. I’m not sure how Jeff even saw him in the crowd, but I could tell that their eyes met. Dr. Holstrom opened his arms, as if to embrace the air around him. He bowed his head, almost as if to apologize. For a moment it seemed as if time stood still, and as if they were the only two in the auditorium. Jeff came down the stairs with tears in his eyes.

“My father is here,” he whispered to me. I smiled and then asked him:

“What are you going to do?”

“Well,” he said. “I think I’m going home.”

- Vicki Niebrugge

Do not wish to be anything but **what you are**, and

**try** to be that **perfectly.**

*- Saint Francis DeSalas*

## Ngày về của tên nghịch tử



Suốt năm học, Jeff và tôi đã nói chuyện với nhau nhiều lần, nhưng tôi vẫn luôn nhớ về lần anh ấy kể cho tôi nghe về gia đình mình. Mẹ anh, một người phụ nữ sống rất tình cảm, chu đáo, và bà chính là chất keo gắn kết các thành viên trong gia đình lại với nhau. Bà đã mất ngay trước khi Jeff tốt nghiệp trung học. Còn bố Jeff là một bác sĩ thành đạt, và theo lời Jeff kể thì ông là người lạnh lùng, nghiêm khắc, luôn tin rằng bất kỳ ai muốn có những đóng góp giá trị cho cuộc sống thì phải theo học và tốt nghiệp đại học vào tuổi hai mươi ba. Thậm chí ông còn chuẩn bị cho Jeff vào học tại trường đại học nơi ông đã học trước đây, chuẩn bị cả các khoản học phí và chi phí ăn ở cho Jeff. Là một thành viên tích cực của Hội cựu sinh viên của trường, ông mong muốn một ngày nào đó Jeff sẽ tiếp bước cha.

Jeff đã hai mươi bảy tuổi và đang là một nhà lập dự án kinh doanh thành đạt của một trong 500 công ty được tạp chí Fortune bình chọn, và anh không hề có bằng đại học. Niềm đam mê của anh là trượt tuyết. Sau khi tốt nghiệp trung học, anh từ chối sự giúp đỡ của bố và chuyển đến Colorado làm việc trong đội tuần tra trượt tuyết. Nỗi đau đớn vẫn còn hiện rõ trong ánh mắt, Jeff kể rằng anh ta vẫn nhớ rõ ngày mà anh nói với bố là sẽ không học đại học và sẽ làm việc tại một khu trượt tuyết. Anh nhớ từng lời nói trong cuộc trò chuyện ngắn ngủi đó. Anh cũng nói với bố là anh chỉ đam mê trượt tuyết, yêu thích những ngọn núi và cả những dự định của mình. Ông bố nhìn xa xăm, khuôn mặt ông trở nên đỏ gay, mắt nheo lại và ném thẳng ánh nhìn vào Jeff. Rồi ông thốt ra những lời mà mãi đến giờ vẫn còn vang lên trong tâm trí Jeff: “Mày là thằng lười biếng! Tao không có thằng con bỏ học đại học để làm một tên tuần tra trượt tuyết. Lẽ ra tao phải biết trước là mày chẳng ra gì. Khi nào mày có đủ tự trọng để vận dụng bộ não mà Chúa đã ban cho mày và đi học trở lại, lúc đó mày hãy bước chân vào cái nhà này.” Kể từ hôm đó, hai bố con không bao giờ nói chuyện với nhau nữa.

Giờ thì Jeff cũng không chắc là bố có biết anh đã trở về gần nơi chôn nhau cắt rốn hay không, và rõ ràng là Jeff cũng không muốn bố biết rằng mình đang theo học đại học. Anh luôn tự nhủ rằng anh làm điều đó là vì mình chứ không phải vì bố.

Janice, chị của Jeff, luôn ủng hộ quyết định của em mình. Cô vẫn liên lạc với bố, nhưng Jeff bắt chị phải hứa không được tiết lộ thông tin

gì về cuộc sống của anh cho bố biết. Lễ tốt nghiệp năm đó của Jeff là một ngày tháng Sáu nắng nóng. Trước buổi lễ, khi tôi đang rảo bước loanh quanh bắt chuyện với mọi người thì tôi chú ý đến một người đàn ông có vẻ mặt bối rối.

Ông lịch sự tiến về phía tôi và hỏi: “Xin hỏi hôm nay ở đây có việc gì diễn ra thế?”.

Tôi mỉm cười đáp lại: “Lễ tốt nghiệp đấy ạ”.

Ông liền bảo: “Lạ thật, sao con gái tôi bảo tôi đến đây gặp nó nhỉ. Mắt ông ta chột sáng lên, ông mỉm cười: “Có thể nó đã học xong bằng Phó Giáo sư và muốn làm tôi ngạc nhiên đây!”.

Tôi giúp ông kiểm chỗ ngồi, và khi tôi quay đi thì ông bảo: “Cám ơn. Nhân đây tôi cũng xin tự giới thiệu, tôi là Tiến sĩ Holstrom”. Tôi lặng người trong giây lát. Jeff Holstrom. Tiến sĩ Holstrom. Phải chăng đây chính là người tôi đã được nghe kể vào năm ngoái? Là con người lạnh lùng nghiêm khắc bắt con phải học đại học, nếu không thì đừng vác mặt về nhà?

Và rồi khúc nhạc lễ quen thuộc trang trọng vang lên. Tôi xoay người nhìn thoáng về phía Tiến sĩ Holstrom. Có vẻ như ông đang tìm kiếm con gái mình trong số các sinh viên tốt nghiệp đang đứng trên lễ đài. Diễn văn được đọc lên, các tân khoa được chúc mừng, và vị trưởng khoa bắt đầu xưng danh các sinh viên tốt nghiệp.

Jeff là người cuối cùng đi ngang qua lễ đài. Tôi nghe tên anh ấy được xưng lên: Jeff Holstrom, trung bình khá. Anh đi ngang qua lễ đài, nhận tấm bằng từ tay viện trưởng, và ngay khi anh bước xuống các bậc cấp của lễ đài thì anh quay lại phía khán giả tìm chị mình.

Một dáng người cô độc đứng ở phía cuối hàng khán giả: đó là Tiến sĩ Holstrom. Tôi không chắc làm thế nào mà Jeff lại có thể nhận ra được bố mình giữa đám đông như vậy, nhưng hai bố con đã nhìn thấy nhau. Tiến sĩ Holstrom dang rộng vòng tay như để ôm lấy không gian quanh mình, và ông khẽ cúi đầu như để xin lỗi con trai. Thời gian như ngừng trôi trong chốc lát, và dường như trong hội trường này chỉ còn có hai cha con họ. Jeff bước xuống lễ đài, đôi mắt anh long lanh lệ.

Anh thì thầm vào tai tôi: “Bố tớ đây”.

Tôi mỉm cười và hỏi anh ấy: “Cậu định làm gì đây?”.

Anh trả lời: “Chắc về nhà thôi!”.

- Vicki Niebrugge

**Đ**ừng hy vọng trở thành bất kỳ điều gì khác mà **hãy là chính mình**, và hãy **cố** để thật **hoàn hảo**.

*- Saint Francis DeSalas*



did it. Finally. After four years of struggling, studying, and working nights in the library to help pay my tuition, there were only thirty seconds of the last exam of my college career. All I had to do now was traverse the campus to my car and drive home to start my new life - as a college graduate.

Well, maybe not. Halfway across campus, my heel broke. I continued limping and suddenly what was otherwise a sunny day began to cloud over. Was that a drop of rain I just felt on my cheek? What next?

By the time I reached my car, I was drenched. I was forty-five minutes late for margaritas. And there was a lot of traffic. I guess everyone else was in a hurry to get home and start their new lives too.

I negotiated the maze of parking lots for a long moment and drove to campus. One more traffic light to go. The light turned green but the car in front of me didn't move. The driver in that car began to honk. Then he swerved around whatever was blocking his path and sped off. I began to do the same when I realized that the obstruction was a young man in a wheelchair. In fact, I recognized him as one of my fellow classmates whom I had seen many times over the past four years, but never spoken to.

But I was in a hurry. I had important celebrating to do. So I decided to drive off. I glanced in my rear-view mirror and saw he struggling to get his chair out of the muddy intersection.

Surely someone else will help him, I thought.

But what if everyone else thought that, too?

I stopped.

His name was Jordan. His cerebral palsy affected his speech. I tried to get his wheelchair into my car but to no avail. If I was going to help him, it meant pushing him to wherever he was going, in the rain, in the mud. I like to think of myself as a nice person, but surely there were limits. After all, I did stop when no one else did. I did try to get his chair in my car. At least I got him out of the intersection.

As I was sorting through this dilemma, I looked down at Jordan. He



was shivering in the rain. But he was smiling. He didn't seem to mind. He clearly didn't expect me to do more than I had already done. He began to wheel off down the muddy sidewalk. I couldn't leave him now.

I locked my car and quickly caught up to him. I began to push. It was uphill for what seemed like a mile, and Jordan would crane his neck around with great effort so that he could look up at me in appreciation. *How could I have even thought of leaving him?* I thought.

At the end of our long trek to Jordan's apartment, which was the closest disabled person's accessible building to campus, both of us were drenched in sweat. I couldn't believe that Jordan had managed to do this alone, every day for four years. To think I threw a tantrum every time I couldn't find a parking space close enough to my classes! Jordan insisted that I come in and dry off. He said there was someone he wanted me to meet.

I was a little afraid to go inside. I don't know what I expected. I hadn't ever been to a disabled person's home before. I guess I was afraid of the unknown. But when I got inside, I was a little ashamed of my fears. Not only was I surprised, I was impressed. Jordan's apartment didn't look like any ordinary college student's slovenly habitat. Instead, it was a modicum of efficiency and good taste. Each item was carefully placed and within Jordan's reach. And so many books!

"Have you read all these?" I asked him.

"One a week for the last four years," he replied.

That, in addition to his studies! He reached for my hand and motioned for me to follow him to the back bedroom. He knocked gently and whispered something through the door. I followed him inside. He introduced me to his bedridden mother whom I later found out had suffered a stroke some years earlier. Chair-bound Jordan, full-time college student and avid reader was also her primary caretaker.

Jordan left us there and went to make some tea. I wasn't sure if his mother even knew that I was in the room or if she understood what Jordan had just told her about the chair and the rain. But suddenly she raised up her head and began to speak.

"In four years," she said, "not one person has ever helped my son. It's not that he needs help, but it gets lonely out there sometimes." I

didn't know what to say. Margaritas seemed like such a distant thought now.

I stayed for dinner. Jordan and I celebrated our last day of school together. In all those classes and after all that studying, I learned my most valuable lesson.

- *Christy Calchera*

## Ngày vào đời của Christy



Cuối cùng thì tôi cũng đã thực hiện được. Sau bốn năm phấn đấu, học tập và thức đêm làm việc ở thư viện để có tiền trang trải học phí, giờ thì chỉ còn lại ba mươi giây của bài kiểm tra cuối cùng ở bậc đại học. Giờ đây, những gì tôi phải làm là băng ngang khu đại học rồi đến nơi đậu xe của mình và lái xe về nhà để bắt đầu một cuộc sống mới - cuộc sống của một tân cử nhân.

Nhưng mọi chuyện không đơn giản như vậy. Mới đi được nửa đường thì gót giày của tôi bị gãy. Tôi khập khiễng bước tiếp và chợt nhận ra rằng, trời đang nắng ráo bỗng kéo mây đen ngàn ngụt. Phải chăng một hạt mưa vừa rơi trên má tôi? Còn chuyện gì nữa đây?

Lúc đến được xe thì người tôi đã ướt sũng. Tôi đã bị trễ buổi tiệc côtai bốn mươi lăm phút rồi. Xe cộ lại quá đông. Tôi đoán chắc mọi người ai cũng đang vội về nhà để bắt đầu cuộc sống mới của mình.

Tôi len lỏi trong bãi đậu xe một hồi lâu mới có thể lái xe ra sân được. Chỉ còn băng qua một ngã tư nữa thôi là tôi đã có thể đến được buổi tiệc. Đèn báo hiệu đã chuyển sang màu xanh nhưng chiếc xe phía trước tôi vẫn không chịu nhúc nhích. Người tài xế trong xe bắt đầu nhún còi inh ỏi. Rồi tôi thấy anh ta quẹo qua một vật gì đó đang cản đường mình và vọt thẳng. Tôi cũng định làm như vậy thì chợt nhìn thấy nguyên nhân gây cản trở chính là một thanh niên đang ngồi xe lăn. Thật tình thì tôi nhận ra ngay anh ấy chính là bạn học cùng lớp của tôi, người mà trong suốt bốn năm học vừa qua tôi đã gặp mặt nhiều lần nhưng chưa hề nói chuyện.

Nhưng tôi đang vội. Tôi còn buổi tiệc mừng quan trọng nữa. Vì vậy tôi quyết định lái xe đi thẳng. Liếc nhìn vào kính chiếu hậu, tôi thấy người thanh niên ấy đang loay hoay để cố đưa chiếc xe lăn của mình ra khỏi giao lộ hỗn độn đó.

Tôi nghĩ: Thế nào cũng có ai đó giúp anh ta thôi.

Nhưng nếu như ai cũng nghĩ như mình thì sao?

Tôi bèn dừng lại.

Tên anh ấy là Jordan. Chứng liệt não đã ảnh hưởng đến khả năng phát âm của anh ấy. Tôi cố đưa chiếc xe lăn vào trong xe của mình nhưng không được. Nếu giúp anh ấy, điều đó có nghĩa là tôi phải đẩy

anh đến bất cứ đâu mà anh đang định đến, trong mưa và bùn sình thế này đây. Tôi nghĩ rằng bản thân mình là người tốt, nhưng chắc chắn là phải có giới hạn. Xét cho cùng, tôi cũng đã dừng lại khi mà chẳng có ai khác làm điều đó. Tôi cũng đã cố đưa xe lăn của anh vào trong xe hơi của tôi. Ít ra thì tôi cũng đã đưa anh thoát khỏi ngã tư đó.

Trong lúc đang miên man với tình huống tiến thoái lưỡng nan như vậy, tôi nhìn xuống Jordan. Dù đang run lẩy bẩy trong mưa lạnh nhưng vẫn mỉm cười. Dường như anh chẳng bận tâm gì đến chuyện đó. Rõ ràng anh ấy cũng không mong tôi sẽ hơn những gì tôi đã làm. Anh ấy bắt đầu lăn bánh xe xuống vỉa hè đầy bùn. Tôi không thể bỏ rơi anh vào lúc này.

Tôi khóa xe và nhanh chóng đuổi theo anh. Tôi bắt đầu đẩy chiếc xe lăn của anh. Đường dốc đến gần một dặm và Jordan cố hết sức nhấc cổ lên nhìn tôi như để cảm ơn. Tôi tự nhủ: *Sao mình có thể nghĩ là bỏ anh ấy lại được nhỉ?*

Sau đoạn đường vất vả để đến được nơi ở của Jordan, căn hộ nằm trong tòa nhà gần trường nhất dành cho những người khuyết tật, cả hai chúng tôi đều ướt đầm mồ hôi. Tôi không thể nào tin được là Jordan đã phải tự xoay xở đi về mỗi ngày như thế này trong suốt bốn năm trời. Còn tôi, cứ mỗi chuyện không tìm được chỗ đậu xe gần lớp học cũng đã khiến tôi cáu kỉnh lên! Jordan cứ nài nỉ mời tôi vào nhà và hong khô quần áo. Anh ấy còn nói rằng anh ấy muốn tôi gặp một người.

Tôi hơi ngại khi phải vào nhà anh. Tôi chẳng biết mình mong đợi điều gì nữa. Tôi chưa từng vào nhà một người khuyết tật bao giờ. Tôi đoán mình đang e ngại những điều bí ẩn. Nhưng khi vào nhà rồi thì tôi lại thấy xấu hổ vì những lo sợ của mình. Chẳng những tôi ngạc nhiên mà còn ấn tượng nữa. Căn hộ của Jordan không giống chỗ ở luộm thuộm của bất kỳ sinh viên bình thường nào khác mà nó khá tiện dụng và thẩm mỹ. Mỗi món đồ đều được sắp đặt cẩn thận và vừa tầm với của Jordan. Và trong nhà còn có rất nhiều sách.

Tôi hỏi: “Bạn đã đọc hết mấy cuốn sách này chưa?”.

“Mỗi tuần mình đều đọc một cuốn và cứ như thế suốt bốn năm qua rồi”.

Vậy là bên cạnh việc học, anh còn đọc thêm sách nữa. Anh nắm lấy tay tôi và ra hiệu cho tôi theo anh đến phòng ngủ ở phía sau. Anh gõ nhẹ và thì thầm điều gì đó qua cánh cửa. Tôi theo anh vào bên trong căn phòng. Anh giới thiệu tôi với người mẹ nằm liệt giường của mình. Sau này tôi mới biết là mẹ anh đã bị chứng đột quỵ mấy năm về trước. Một Jordan ngồi xe lăn, một sinh viên phải đi học suốt ngày, và một

người say mê đọc sách cũng chính là người chăm sóc chủ yếu cho bà.

Jordan để tôi ở lại với mẹ anh và đi pha trà. Tôi không biết liệu mẹ anh có biết tôi đang ở trong phòng hay không, cũng chẳng biết bà có hiểu được những gì Jordan vừa kể cho bà nghe về chiếc xe lăn của anh và cơn mưa chiều nay không, nhưng đột nhiên bà ngẩng đầu lên và bắt đầu trò chuyện với tôi.

Bà nói: “Suốt bốn năm nay, không một người nào giúp đỡ con trai tôi cả. Nói như vậy không có nghĩa là nó cần sự giúp đỡ, nhưng như vậy thì đôi lúc nó sẽ cảm thấy cô độc”.

Tôi không biết phải nói gì. Giờ đây, buổi tiệc côtai dường như đã trở thành chuyện xa vời.

Tôi quyết định ở lại dùng bữa tối. Jordan và tôi đã cùng nhau ăn mừng ngày cuối cùng của khóa học. Trong suốt những năm học đã qua và trong số tất cả những gì mà tôi đã được học thì đây chính là bài học giá trị nhất đối với tôi.

- *Christy Calchera*



e all have a very special purpose in life,  
regardless of who we are or where we come  
from. I truly believe each of us has a special  
calling in life even though it took me over thirty years  
to find mine!

Looking back, I realize my parents unwittingly shaped me to be the person I am today. For example, adopting my mother's streak of independence gave me the room I needed to take daring risks later in life. After ten years of working for a major Wall Street bank and slamming into a brick wall, I vehemently shouted "Enough!" I knew in my heart I could produce more outstanding results.

One day I was scanning through the papers in search of new and challenging Wall Street opportunities. My eyes were immediately drawn to a Merrill Lynch advertisement. They were looking to hire more stockbrokers, and the qualifications listed were clearly those that I possessed.

With great excitement, I made some phone calls and arranged to meet with one of the New York City branch vice presidents. Unfortunately, on the day of my appointment, I was ghastly sick with a cold and 40-degree fever that threatened to topple me physically. Yet I knew a golden opportunity when I saw one and was determined to meet with the vice president. We ended up talking nonstop for three and a half hours!

Based on our conversation and the length of the interview, I was surprised and disappointed when, instead of making me an offer on the spot, he instructed me to meet with twelve of his top stockbrokers for further interviews. Well, maybe that is a good sign, I thought.

Over the next five months, I met with these twelve people, each of whom invariably tried to discourage me by saying, "You are better off in a safe nine-to-five bank job," "You won't make it," "Eighty percent of newcomers fail within their first year" and "You have no investment experience." Deepdown, I felt like a scared dog with its tail between its legs, but I didn't let it show.

The final interview was scheduled on a cold, blustery winter day. Five minutes into the interview, it was obvious the vice president did

not know what to do with me. Apparently, it did not matter that I had written a well-researched twenty-five-page marketing plan that exceeded his expectations. And it did not matter that his top salespeople were impressed with me.

In a moment of daring risk and courage that forever changed my future, I looked at him straight in the eye and said, “Sir, if you don’t hire me, you’ll never know how well I can do for this firm.”

When I realized what I had just said to him, a chill went up my spine and I thought, My God what have I done? But the next thing he said was like music to me: “Okay, you’ve got the job!” But before I could shake his hand and rush home to spread the good news, he added: “... on one condition.”

My heart seemed to stop. “You must first resign from the bank effective two weeks from today, enroll in our three-month training program and then take a stockbroker exam which must be passed on the first try. If you fail even by one point, you’re out!”

I shook like a leaf. My mouth suddenly went dry. There was never a time in my life when I so desperately needed a glass of water! I remember thinking that I stood to lose everything if I failed that exam, which I had heard was as difficult as the examination for attorneys. I swallowed hard and croaked, “I’ll take it.” My future was instantly changed from that moment forward!

After passing the exam and receiving my stockbroker’s license, I struggled for several months, living solely on commission and eating pasta, peanut butter sandwiches and cereal. Night after night, I burned the midnight oil in search of new clients. I often left the office weary and fatigued, ready to give up, yet somehow returning the next morning to start a new day. It was a gruelling beginning during which I had no social life.

One of the most difficult and challenging aspects of being a stockbroker was making the largely dreaded “cold calls.” We were required to make phone calls to literally hundreds of prospects each day, many of whom had never heard of us, in an effort to solicit new business. Rejection was a way of life, and I learned not to take it personally. It was all a numbers game. The more people I called, the more accounts I opened. In addition to cold calling, I also had to coddle very nervous clients. This was no easy feat!

Eventually, all the hard work paid off. In less than four years, I became one of the top salespeople at my branch and increased

personal sales by 1,700 percent. Through continued faith and persistence, I built and managed multimillion-dollar investment portfolios for U.S. clients. This resulted in a cover-story for *Careers and the disabled Magazine*, on CNN and in numerous newspapers, including the *New York Times*. All this success earned me a high income, a spot in the prestigious Merrill Lynch Executive Club, and numerous sales awards.

Toward the end of my fourth year at Merrill Lynch, I became spiritually bankrupt and depressed. I thought long and hard about my goals and where to go next.

I pleaded with God and asked to be led in the right direction. The Source reminded me of the time when I spoke to hundreds of people, while in college as a student leader, and years later, when I won a “Humorous Speech” championship. It dawned on me that every time I had a speaking engagement, I always came out of the experience with a wonderful, energetic, peaceful and magical feeling that was unmatched by anything else I ever did. I instinctively knew God had blessed me with public-speaking skills that could enable me to make a difference and transform other people’s lives.

After considering my options, I took another daring risk, gave up everything and left the lucrative investment business for a more satisfying career as a motivational speaker. A lot of people, including my parents, thought I was crazy. “It is a pie-in-the-sky dream, because it isn’t realistic,” they said. I paid no attention to those words, and to this day I have never looked back.

The beginning of my speaking journey was eerily similar to what I had first experienced at Merrill Lynch. Once again, I went back to dining on pasta, peanut butter sandwiches and cereal. There were times when I had only a few dollars in my pocket and ate once a day. If everyone did this, it would put the diet industry out of business! To save money, instead of taking the subway to different parts of the city, I walked or rode my bike. Cab drivers were losing money because of me. Meanwhile, to keep my dream burning, I worked hard on creating a personal message that would reflect my experiences in the world of finance and inspire people to be the best they could be.

Nothing in the world comes close to the satisfying feeling I get when thousands of people tell me how much I have made a difference in their lives by motivating them to take risks and to make necessary changes.



The core of my message is, “*If I can do it, you can, too!*” What could be more satisfying than that? And I say that because I have been deaf since birth!

- *Stephen Hopson*

**The greatest thing** in this world is not so much **where we are**, but in what **direction** we are moving.

- *Oliver Wendel Holmes*

## Dám chấp nhận rủi ro!



Tất cả chúng ta ai cũng có một mục đích sống cho riêng mình, bất kể chúng ta là ai hay gốc gác chúng ta thế nào. Tôi thật sự tin rằng mỗi chúng ta đều có một hướng đi riêng trong cuộc sống cho dù tôi đã phải mất đến ba mươi năm mới tìm ra được điều mà tôi hằng mong mỏi.

Nhìn lại những gì đã qua, tôi nhận ra rằng bố mẹ đã vô tình uốn nắn để tôi trở thành tôi của ngày hôm nay. Chẳng hạn như, noi theo tính tự lập của mẹ đã mang lại cho tôi khả năng cần thiết để dám sống liều lĩnh về sau này. Sau mười năm làm việc cho một ngân hàng lớn ở Wall Street và giam mình trong những bức tường, đã có lúc tôi thét lên dữ dội: “Thế là quá đủ rồi!”. Từ tận đáy lòng, tôi biết mình có thể đạt được những thành quả nổi bật hơn thế.

Một hôm, khi đang đọc báo để tìm xem có cơ hội việc làm nào mới và đầy thử thách ở Wall Street hay không thì ngay lập tức tôi bị thu hút vào mục quảng cáo của Merrill Lynch. Họ đang cần tuyển thêm nhân viên môi giới chứng khoán, và những tiêu chuẩn chuyên môn được liệt kê trong đó rõ ràng là những thứ tôi đều đáp ứng được cả.

Lòng vô cùng phấn khởi, tôi đã gọi điện thoại và sắp xếp để gặp được một trong những phó chủ tịch chi nhánh ở thành phố New York. Rủi thay, ngay vào ngày hẹn, tôi lại bị cảm, sốt cao đến 40 độ và có nguy cơ không thể gượng dậy nổi. Thế nhưng tôi biết rằng đây là một cơ hội bằng vàng và vẫn nhất quyết đến gặp ông phó chủ tịch. Chúng tôi đã trò chuyện liên tục với nhau trong suốt ba tiếng rưỡi đồng hồ.

Vì cuộc trò chuyện của chúng tôi khá thân mật và thời gian của buổi phỏng vấn cũng khá lâu nên tôi rất đỗi ngạc nhiên và thất vọng khi ông ấy không nhận tôi vào làm ngay ở vị trí đó mà lại bảo tôi đến gặp mười hai trong số những nhân viên môi giới chứng khoán hàng đầu của công ty để được phỏng vấn thêm. Tôi nghĩ rằng dầu sao thì đó cũng là một tín hiệu tốt.

Trong năm tháng sau đó, tôi đã gặp mặt mười hai người này, và người nào cũng cố làm tôi nản lòng khi nói: “Tốt hơn cậu nên trở về với công việc nhàn nhã tám tiếng một ngày ở ngân hàng đi”, “Việc này cậu không làm nổi đâu”, “Tám mươi phần trăm những người mới đều bỏ cuộc ngay trong năm đầu tiên” và “Cậu không hề có kinh nghiệm về đầu

tư”. Trong thâm tâm, tôi cảm giác mình giống như một con chó đang hót hoảng quặp đuôi mà chạy, nhưng tôi vẫn cố làm mặt tỉnh.

Cuộc phỏng vấn cuối cùng được ấn định vào một ngày đông giá rét, gió thốc dữ dội. Chỉ sau năm phút phỏng vấn, tôi nhận thấy rõ ràng là vị phó chủ tịch chẳng biết phải làm gì với tôi. Hình như việc tôi lập được một kế hoạch tiếp thị dày hai mươi lăm trang với nhiều nghiên cứu đáng giá vượt quá mức yêu cầu của ông cũng chẳng có ý nghĩa gì. Và việc các nhân viên kinh doanh giỏi nhất của ông có ấn tượng tốt về tôi cũng chẳng ích gì.

Trong thời khắc mà tôi biết rằng sự liều lĩnh và lòng can đảm sẽ thay đổi tương lai tôi mãi mãi, tôi đã nhìn thẳng vào mắt ông ấy và nói: “Thưa ông, nếu ông không nhận tôi vào làm thì ông sẽ không bao giờ biết được tôi có thể giúp ích cho công ty này như thế nào đâu”.

Khi nhận ra điều mình vừa nói, một cảm giác ớn lạnh chạy dọc theo sống lưng tôi, và tôi nghĩ: “Trời đất, mình vừa làm gì thế này?” Nhưng điều ông ấy nói với tôi ngay sau đó lại tựa như một khúc nhạc: “Được, tôi đồng ý nhận cậu”. Nhưng trước khi tôi kịp bắt tay ông ấy và vội ra về để báo tin vui cho mọi người thì ông lại nói thêm: “... với một điều kiện”.

Tim tôi như ngừng đập. “Cậu phải thôi ngay công việc ở ngân hàng trong vòng hai tuần kể từ ngày hôm nay và đăng ký học một chương trình huấn luyện trong ba tháng của chúng tôi, rồi sau đó phải thi lấy chứng chỉ môi giới chứng khoán và cậu phải đậu ngay lần thi đầu tiên. Nếu rớt, dù chỉ thiếu một điểm, cũng khỏi làm với tôi!”

Tôi run lên như một chiếc lá. Miệng tôi chợt khô lại. Chưa bao giờ trong đời tôi lại thấy cần một ly nước như thế. Tôi nhớ lúc đó tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ mất tất cả nếu rớt kỳ thi đó, kỳ thi mà tôi nghe nói là khó như một kỳ thi dành cho các luật sư vậy. Tôi nuốt thật mạnh và nói giọng buồn bã: “Tôi chấp nhận”. Tương lai tôi lập tức thay đổi kể từ giây phút đó.

Sau khi thi đậu và nhận được giấy phép công nhận mình là một nhân viên môi giới chứng khoán, tôi đã phải nỗ lực suốt nhiều tháng liền, chỉ sống bằng tiền huê hồng, ăn mì ống, bánh mì sandwich với bơ đậu phộng và ngũ cốc. Nhiều đêm, tôi phải thức khuya làm việc để tìm kiếm khách hàng mới. Tôi thường rời văn phòng với tâm trạng thật mệt mỏi và kiệt sức hoàn toàn, tôi gần như muốn bỏ cuộc, vậy mà chẳng hiểu sao tôi cũng trở lại văn phòng tiếp tục làm việc vào sáng hôm sau. Đó là một khởi đầu gian khổ và trong suốt thời gian đó, tôi chẳng hề vui chơi hay tiếp xúc với ai cả.

Một trong những phần việc khó khăn và thử thách nhất của nghề môi giới chứng khoán là thực hiện vô số những “cuộc gọi lạnh lùng”. Mỗi ngày, chúng tôi phải thực hiện những cuộc gọi cho hàng trăm khách hàng tiềm năng - nhiều người trong số họ chưa bao giờ biết đến chúng tôi - để lôi kéo họ vào những thương vụ làm ăn mới. Từ chối là điều bình thường trong cuộc sống và tôi đã học cách để không cảm thấy bị tổn thương vì điều đó. Tất cả chỉ là một trò chơi với các con số mà thôi. Tôi càng gọi cho nhiều người thì tôi càng mở được nhiều tài khoản mới. Bên cạnh những cuộc gọi lạnh lùng, tôi còn phải chiêu chuộng những khách hàng quá nóng nảy. Điều này chẳng dễ dàng chút nào!

Cuối cùng, tất cả những gian khổ đó của tôi cũng được đền đáp. Chưa đầy bốn năm, tôi đã trở thành một trong những người bán hàng giỏi nhất chi nhánh của tôi và tăng doanh thu cá nhân lên 1.700 %. Với lòng tin tưởng và sự kiên trì, tôi đã xây dựng và quản lý các danh mục vốn đầu tư trị giá nhiều triệu đô-la cho các khách hàng Mỹ. Điều này đã giúp tôi được xuất hiện trên trang bìa tạp chí *Nghề nghiệp và Người tàn tật*, trên CNN và nhiều tờ báo khác, kể cả tờ New York Times. Tất cả những thành công này đã mang lại cho tôi thu nhập cao, một vị trí quan trọng trong Ban Điều hành câu lạc bộ Merrill Lynch danh tiếng và nhiều giải thưởng về lĩnh vực bán hàng.

Đến cuối năm thứ tư làm việc tại Merrill Lynch, tôi cảm thấy chán nản và suy sụp tinh thần. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều và trăn trở về những mục tiêu phía trước của mình cũng như về nơi mà mình sẽ đến.

Tôi đã cầu xin Chúa hãy chỉ cho tôi đi đúng hướng. Ông trên đã nhắc nhở tôi vào đúng những khi tôi diễn thuyết trước hàng trăm người, khi làm lớp trưởng ở trường đại học và mấy năm sau đó, khi tôi đoạt giải nhất cuộc thi “Kể chuyện khôi hài”. Tôi nhận ra rằng mỗi lần tôi sắp nói chuyện với ai đó, tôi đều lấy cảm hứng từ những trải nghiệm với cảm xúc tuyệt vời, mãnh liệt, yên bình, kỳ diệu mà bất kỳ điều gì tôi đã làm cũng không thể sánh được. Tự nhiên tôi hiểu ra rằng Chúa đã ban cho tôi một kỹ năng nói chuyện trước đám đông để tôi có thể tạo nên sự khác biệt và giúp thay đổi cuộc đời của bao người.

Sau khi cân nhắc những chọn lựa của mình, tôi quyết định liêu lĩnh một lần nữa. Tôi từ bỏ tất cả mọi thứ, kể cả nghề đầu tư nhiều lợi nhuận để làm một nghề khác mà tôi cảm thấy hài lòng hơn: một diễn giả truyền cảm hứng cho mọi người. Có rất nhiều người, kể cả bố mẹ tôi, cho rằng tôi bị khùng. Họ bảo: “Đấy là một giấc mơ huyền hoặc, vì nó chẳng thực tế chút nào”. Tôi đã chẳng quan tâm đến những gì họ nói, và giờ đây cũng vậy.

Khởi đầu của cuộc hành trình đến với nghề diễn thuyết của tôi giống

một cách kỳ lạ so với những gì tôi đã trải qua ở Merrill Lynch. Một lần nữa tôi lại ăn mì ống, bánh mì sandwich với bơ đậu phộng và ngũ cốc. Có lúc tôi chỉ còn vài đô-la trong túi và ăn mỗi ngày chỉ một bữa mà thôi. Nếu ai cũng ăn kiểu này thì ngành công nghiệp thực phẩm phải dẹp tiệm mất. Để tiết kiệm tiền, thay vì đi lại trong thành phố bằng xe điện ngầm thì tôi chỉ đi bộ hoặc đi xe đạp mà thôi. Tài xế taxi mà có thất thu thì cũng vì tôi. Trong khi đó, để theo đuổi ước mơ của mình, tôi đã làm việc cật lực để tạo nên một thông điệp ca nhân phản ánh được toàn bộ những trải nghiệm của mình trong thế giới tài chính và truyền cảm hứng để mọi người có thể sống tốt nhất.

Không gì trên đời này có thể giống với cảm giác mãn nguyện trong tôi khi hàng ngàn người nói rằng chính tôi đã giúp họ thay đổi cuộc đời bằng cách thúc đẩy họ chấp nhận rủi ro và tạo nên những thay đổi cần thiết.

Điều cốt lõi của thông điệp này là: *“Nếu tôi làm được thì bạn cũng làm được”*. Còn điều gì khiến cho ta mãn nguyện hơn thế? Và tôi xin nói rằng bởi vì tôi là một người bị điếc bẩm sinh!

- Stephen Hopson

Điều ý nghĩa nhất trong thế giới này không phải là chúng ta đang ở đâu, mà là chúng ta đang đi theo hướng nào.

- Oliver Wendel Holmes



Jennifer would have caught my attention even if she hadn't stopped to talk that afternoon. The first couple of weeks in my writing class are always a bit unsettling. The students are a blur of unfamiliar faces, most of them freshmen trying to acclimate themselves to their new environment. When Jennifer approached me with a question after the second day, I was grateful for the chance to know at least one name with a face.

Jennifer's writing wasn't perfect, but her effort was. She worked hard and pushed herself to excel. She was excited to learn, which made me enjoy teaching her. I didn't realize then how much she would also teach me.

One afternoon, Jennifer stopped by after class. She wasn't clarifying homework or asking a question about a paper I'd returned.

"I didn't go to school yesterday," she said quietly. "I was at the health center the whole day." I gave her a sideways look, startled. "I'm fine now," she reassured me with confidence. Then she was gone.

Two nights later, Jennifer's father called to tell me that she would be missing a few classes. She had been hospitalized with meningitis. I heard from him again a few days later, and again after that. Jennifer's condition had worsened, he said, and it appeared she might not finish the semester at all.

Jenny remained hospitalized, ninety miles away from home. Her mother stayed by her side, camped out in the corner of a cramped hospital room, sleeping night after night on a chair.

Her grandparents and long-standing friends all made their pilgrimages to the hospital room. Jenny's condition grew worse, not better. I was terrified when I saw the pale, emaciated girl who had only ten days earlier radiated life and warmth in my classroom. When her grandparents arrived, she announced proudly, in a tiny voice: "This is my college writing teacher." I remembered what her father had said in his first phone call: "School means everything to Jenny."

A week later, Jenny herself called me to tell me she was on the road to recovery. "I'll be back," she insisted. "I have no doubt," I told her,

choking back tears. But around the same time, news reports announced the meningitis-induced death of another student at another school. Jenny sank back into her hospital bed.

Then, five weeks later, I walked into my classroom to find Jenny in her seat, smiling as she talked to the students around her. I caught my breath as her thin body approached my desk, and she handed over all of her missed assignments, completed with thought and excellence. The strength of her will to overcome shone out of her pale, weak, eighteen-year-old face. It would be a few more days, though, before I learned the rest of the story.

Jenny's suitemates, Maren and Kate, were just getting up the Sunday morning to see Jenny dragging herself into the bathroom they shared. She had a horrendous headache and had been throwing up all night. Forty-five minutes later, as the two were leaving for church, she was still there. Maren had a bad feeling about Jenny and asked her Sunday school class to pray for her. When they returned to the dorm three hours later, Jenny was still violently ill. Concerned that she was becoming dehydrated, they decided to take her to the emergency room.

The two girls lifted Jenny up and carried her out to the car, then from the car to the hospital. They spent the next seven hours at their friend's side, tracking down her parents, responding to doctors and trying to comfort a very sick eighteen-year-old through myriad medical tests. They left the hospital when Jenny's parents arrived but were back the next morning when the doctors confirmed that the meningitis was bacterial. By noon, they had the whole twohundred-member campus Christian group praying for Jenny.

I credit these two young students with the miracle of Jenny's life. I remember being asked as a college freshman who I considered a hero. I didn't have an answer then. Since that time, I've learned that I may have been looking for heroes in the wrong places. Ask me now who I admire, and I'll tell you about this couple of ordinary college students.

*- Jo Wiley Cornell*

## Đoạn kết câu chuyện



Chiều hôm đó, cho dù Jennifer không dừng lại để nói chuyện thì cô ấy cũng đã thu hút sự chú ý của tôi rồi. Suốt hai tuần đầu, lớp dạy viết văn của tôi vẫn chưa ổn định được. Toàn là những gương mặt sinh viên xa lạ, phần lớn là năm nhất, và họ đang cố thích nghi với môi trường mới. Sau ngày học thứ hai, tôi rất vui vì đã có dịp gặp và biết được ít nhất tên của một sinh viên trong lớp khi Jennifer đến hỏi tôi một câu hỏi.

Jennifer viết văn không hay, nhưng nỗ lực của cô bé thì có thừa. Cô ấy học hành chăm chỉ và vượt hơn hẳn các bạn. Jennifer đam mê học tập, và điều đó khiến tôi rất hứng thú khi dạy cho cô ấy. Lúc đó tôi đã không nhận ra rằng chính Jennifer cũng đã chỉ cho tôi biết thêm rất nhiều điều.

Một buổi chiều nọ, Jennifer ghé qua chỗ tôi sau giờ tan học. Cô ấy không thắc mắc về phần bài tập cũng như không hỏi gì về bài luận tôi đã phát lại.

Cô ấy nói khẽ: “Hôm qua em không đi học. Suốt ngày em ở trung tâm y tế”. Tôi hoảng hốt nhìn em. Nhưng cô ấy đã điềm tĩnh trấn an tôi: “Giờ thì em khỏe rồi”. Nói rồi cô ấy bỏ đi.

Hai hôm sau, bố Jennifer gọi điện nói với tôi rằng cô ấy sẽ nghỉ học vài ngày. Cô ấy đã nhập viện vì bị viêm màng não. Vài ngày sau, ông ấy lại gọi, và sau đó nữa cũng vậy. Ông nói rằng bệnh trạng của Jennifer diễn biến ngày càng xấu và có thể cô ấy sẽ không hoàn tất được kỳ học.

Jenny vẫn nằm trong bệnh viện cách nhà khoảng 90 dặm. Mẹ cô ấy luôn ở bên cạnh, bà nằm trong góc một căn phòng chật hẹp của bệnh viện, đêm đêm vẫn ngủ ngay ghế.

Ông bà và cả những người bạn thân bao năm nay của cô đều đến bệnh viện thăm cô. Bệnh tình của Jenny không khá hơn mà còn xấu đi rất nhiều. Tôi đã rất hải hùng khi nhìn thấy một cô gái xanh xao, hốc hác, người mà chỉ mới mười ngày trước đây thôi, rất tràn trề sức sống và sôi nổi trong lớp học của tôi. Khi ông bà của cô đến thăm, cô tự hào giới thiệu tôi với họ, giọng thề thào: “Đây là thầy dạy viết văn của con ở trường đại học”. Tôi còn nhớ như in những gì bố Jennifer đã nói khi ông gọi điện cho tôi lần đầu tiên: “Đối với Jenny việc học là tất cả”.



Một tuần sau, Jenny gọi điện cho tôi và bảo rằng cô ấy đang dần bình phục. Cô ấy còn đồng ý tuyên bố: “Em sẽ đi học trở lại”. Tôi cố nén nước mắt và nói với em: “Chắc chắn như vậy rồi”. Nhưng cũng vào khoảng thời gian đó, báo đài đã đưa tin về cái chết của một sinh viên ở một ngôi trường khác cũng vì bệnh viêm màng não. Sau đó, Jenny lại phải nhập viện.

Năm tuần sau, tôi bước vào lớp và thấy Jenny đang ngồi trên ghế mỉm cười trò chuyện cùng các bạn xung quanh. Tôi nín thở khi cô sinh viên gầy yếu ấy tiến lại bàn tôi và nộp cho tôi tất cả những bài luận văn mà cô còn nợ, tất cả đều được hoàn tất với khả năng tư duy xuất sắc. Sức mạnh của lòng quyết tâm vượt qua bệnh tật tỏa sáng trên khuôn mặt xanh xao, yếu ớt của cô sinh viên mười tám tuổi. Tuy vậy, chỉ vài ngày sau đó, tôi đã biết được đoạn kết của câu chuyện.

Sáng hôm Chủ nhật, hai cô bạn cùng phòng với Jenny là Maren và Kate vừa thức dậy thì thấy Jenny đang lê bước vào phòng tắm. Cô ấy bị đau đầu khủng khiếp và đã nôn mửa suốt đêm. Bốn mươi lăm phút sau, khi hai cô bạn chuẩn bị đi nhà thờ thì Jenny vẫn còn ở đấy. Maren cảm thấy rất lo lắng cho Jenny và nhờ mọi người trong trường đạo cầu nguyện cho cô ấy. Ba tiếng sau, khi họ trở về ký túc xá thì Jenny vẫn còn đang đau đớn dữ dội. Sợ rằng cứ như thế thì Jenny sẽ bị mất nước nên họ quyết định đưa cô ấy đến phòng cấp cứu.

Hai cô bạn đỡ Jenny ra xe và đưa cô ấy đến bệnh viện. Họ ở lại đó suốt bảy tiếng đồng hồ bên cạnh người bạn của mình, tìm cách liên lạc với bố mẹ cô, trả lời các câu hỏi của bác sĩ và tìm cách an ủi cô bệnh nhân 18 tuổi khi cô ấy phải tiến hành vô số các xét nghiệm. Khi bố mẹ Jenny đến thì hai cô bạn ra về nhưng sáng hôm sau đã quay trở lại bệnh viện khi các bác sĩ cho biết tình trạng viêm não là do vi khuẩn gây ra. Đến trưa thì toàn thể hai trăm sinh viên công giáo ở khu đại học đều cầu nguyện cho Jenny.

Tôi tin rằng hai cô bạn này đã mang phép lạ đến cho cuộc đời của Jenny. Tôi nhớ khi mình còn là sinh viên năm nhất, có người đã hỏi rằng tôi xem ai là người hùng của mình. Lúc đó tôi đã không có câu trả lời. Từ đó đến nay, tôi thấy mình đã tìm kiếm những người hùng không hề đúng chỗ. Bây giờ nếu hỏi lại tôi khâm phục ai, tôi sẽ nói ngay về hai cô sinh viên đại học rất đổi bình thường này.

- Jo Wiley Cornell



he winter of 1966 hit our university in New York with a ferocity unrivaled in decades. For three days straight, the snow swirled and billowed, burying the isolated campus. Here and there stray groups of students struggled single file against the weather, like ducklings following their mother across a road. The female students in dormitory B were confronted with the same problem plaguing the general population of the university.

“How are we going to get to the cafeteria?” asked one.

“We’re not,” answered another. “Everything out there is white. We can’t see anything.”

A gleam came into the eye of the third girl. She shushed the others’ whining, saying triumphantly, “Emma could do it.”

The whining turned to murmurs of excitement. “Emma!” “She even manages through the city.” “We could follow her.” “You’re a genius!”

The girls whooped, yelled and clapped for joy. They bundled up and excitedly trooped to Emma’s room. They found Emma in the hallway and cornered her before she could even open her door.

“What’s all the excitement?” she asked, smiling.

“Can we follow you to the cafeteria? We’re blind in this storm.

They all laughed.

“I suppose so. I’ll go first, and you could hold on to each other’s shoulders.”

“Can we go now?” one girl begged. “I’m starving.”

Emma smiled again. “Sure, let me just get Missy ready.”

She went into her room and returned moments later with a dog.

The girls lined up obediently at the front door, ready to face the cold. They each placed their hands on the shoulders of the girl in front of them. Emma opened the door to lead them out. “I guess,” she smiled, “you could call this the blind leading the seeing.” And with that, Emma and her seeing-eye dog, Missy, led her troop of hungry ducks to the cafeteria.

- *Paul Karrer*

As soon as you **trust yourself**, you will know **how to live.**

- *Johann Wolfgang von Goethe*

## Bầy vịt của Emma



Mùa đông năm 1966 đã ập vào trường đại học của chúng tôi ở New York với một sự tàn bạo có một không hai so với hàng chục năm trước đó. Tuyết xoáy cuộn liên hồi suốt ba ngày liền, chôn vùi cả một khu đại học duy nhất ở đây. Đó đây những nhóm sinh viên rải rác xếp theo hàng một đang cố vật lộn với thời tiết, giống như đàn vịt con theo chân mẹ băng qua đường. Các nữ sinh ở khu ký túc xá B cũng phải đối mặt với vấn đề tương tự như hầu hết mọi người đang sống trong khu đại học.

Một sinh viên lên tiếng hỏi: “Làm sao chúng ta đến được nhà ăn đây?”.

Một sinh viên khác trả lời: “Không đi được đâu. Mọi thứ ngoài kia đều trắng xóa. Chúng ta không thể thấy được gì đâu”.

Một tia sáng chột ánh lên trong mắt của cô nữ sinh thứ ba. Cô ấy bảo những người còn lại thôi đừng than vãn nữa và hồ hởi nói: “Emma có thể đi được đây”.

Những tiếng than van chuyển thành những lời bàn tán sôi nổi. “Emma!”, “Cô ấy xuống phố còn được nữa ấy chứ”, “Chúng ta có thể đi theo cô ấy”, “Cậu quả là thiên tài!”

Các nữ sinh reo hò, la hét và vỗ tay vui mừng. Họ túm tụm lại và lũ lượt kéo nhau đến phòng Emma. Họ thấy Emma đang đứng ở hành lang và họ dồn cô ấy vào góc tường trước khi cô kịp mở cửa phòng.

Cô ấy mỉm cười và hỏi: “Sao mọi người lại phấn khởi thế?”.

“Dẫn bọn mình đến nhà ăn nhé. Bao thế này thì bọn mình chẳng thấy gì cả.”

Tất cả cùng bật cười.

“Được thôi. Tớ đi trước, và các cậu vịn vai nhau mà đi nhé”.

Một cô khăn nài: “Đi ngay nhé, mình chết đói đến nơi rồi đây”.

Emma lại cười: “Ừ, để mình đưa chú chó Missy ra ngay”.

Cô ấy vào phòng, và ít lâu sau thì trở ra cùng với một chú chó.

Các nữ sinh ngoan ngoãn xếp hàng trước cửa, sẵn sàng đối mặt với giá rét. Mỗi người đặt tay của mình lên vai của người phía trước. Emma

mở cửa và dẫn đầu. Cô cười: “Tớ nghĩ đây có thể gọi là người mù dẫn đường người sáng”. Cứ thế, Emma và chú chó sáng mắt Missy của mình đã dẫn đường cho cả đàn vịt đang đói đi đến nhà ăn.

- *Paul Karrer*

Ngay khi bạn biết **tin vào chính mình**, bạn sẽ **biết cách sống** như thế nào.

- *Johann Wolfgang von Goethe*



When Dr. Gullickson was assigning project mates for his introduction to experimental psychology class, I secretly hoped he would pair me with a cute coed or at least a classmate I could have some fun with. Above all, I hoped he wouldn't assign me to work with the fiercely competitive, singularly serious fellow. As fate would have it, Dr. Gullickson very deliberately matched everyone in class and announced that I would be working with the one person in class I wanted to avoid.

I went up to my partner and introduced myself. He looked at me as though I weren't there. I felt he treated me as though I would hold him back and probably cause his grade point average to take a nosedive. He wasn't outright mean or abusive. He just gave me the impression he could do whatever project we dreamed up better if he did it alone. He was a loner, and I could only impede his research. He had important things to do, and I was going to be something of an annoyance he'd have to deal with. Needless to say, I didn't look forward to an entire semester of being brushed off, but I tried to make the best of it and didn't say anything, lest I make things worse.

The project required each team to develop a hypothesis, set up an experiment to test the hypothesis, do the statistical analysis and present the findings. Whatever grade the team received would be shared by both students. When we met to discuss our project, I felt very uneasy. Here was this haughty student who had a reputation for singlemindedness and good grades - the exact opposite of me. I was completely outmatched. I actually wanted to drop the class at one point, but stopped short because I didn't want to give him the satisfaction of my chickening out. I asked my friends at work what I should do, and the overall response was to stick it out no matter what.

After lengthy discussions, we somehow agreed to do a study on the perception of space. I wasn't sure what it meant, but at least we had a topic. We started to meet regularly to formulate our plans, and every time I felt the project was more his than mine. The more we met, the more I resented his intelligence and his ability to cut through to the core issues. And I was aware he was much more advanced than I. He knew technical things and approached every detail with great singularity of purpose.

I, on the other hand, must have seemed naive, with little to offer. At one point I summoned up my courage and asked him why he seemed so uptight and serious. To my surprise, he replied that he didn't have time for small talk or petty things that would waste his time. He even went on to say that he didn't have many friends because most so-called friends were just a distraction. But, he added, when he did choose someone to be his friend, they would be a friend for life. I was floored by his cold and cynical response.

We tried to fashion a simple yet elegant experiment. Part of our job was to select students who had volunteered to be subjects for our project. I decided to work with the subjects, while he developed the scientific model. I put in my ideas whenever I could, but I still felt he was the driving force.

Then one day I got word that he was in the hospital. Apparently, he had been admitted for a hemorrhaging ulcer. The stress of getting the best grades, holding down a job and helping his girlfriend through the medical crisis she was going through had made him exhausted.

When I visited him in the hospital, I noticed for the first time a sense of vulnerability on the face of my partner. I knew that he thought that I could blow the experiment, and our shared grade would shatter his lofty G.P.A. and possibly derail his chances for graduate school. I assured him I would not let him down and he should only concentrate on getting better. I would do my best. We both knew I'd have to do better than my best.

I had a formidable task ahead of me. I poured more time and energy into that project than I had ever done on any assignment in my life. I was not going to let him see me fail and have it reflect on him. I was working the graveyard shift at my job, so I used whatever quiet time from midnight to 6:00 A.M. to work on the project. The work consumed me. There was a sense of challenge that completely overtook me. The question remained: Was I up to it?

Eventually, the semester came to a close, and each team had to present its findings in front of the assembled class. When it was our turn, I did my level best to present his scientific methodology with my showmanship. To my amazement, we were awarded an A!

When I told him about our shared triumph, he smiled and thanked me for carrying on. Something happened. Something special. It had to do with trust and the exhilaration of sharing a common prize.

We have stayed close throughout the years. He went on to achieve a

doctorate and marry his college girlfriend.

I learned more than statistical analysis and experimental procedures that semester. My life has been enhanced by our encounter and challenged by this man, who became my unlikely hero.

And in the end, he was right: we have become friends for life.

- *Tony Luna*

**Adversity** reveals **genius,prosperity**  
**conceals** it.

- *Horace*



## Người hùng hi hữu



**K**hi Tiến sĩ Gullickson chia nhóm để soạn đề tài cho môn tâm lý thực nghiệm nhập môn thì tôi thầm hy vọng thầy sẽ phân tôi cùng với một nữ sinh duyên dáng hay ít ra cũng là một người bạn mà tôi có thể cùng đùa giỡn. Trên hết, tôi mong thầy sẽ không phân tôi làm việc cùng với một người quá tranh đua, lúc nào cũng tỏ ra nghiêm túc. Đúng là số phận, Tiến sĩ Gullickson đã rất cân nhắc khi phân chia mọi người trong lớp và thông báo rằng tôi sẽ làm việc nhóm cùng với một người mà tôi rất muốn né tránh.

Tôi đến gặp người bạn cùng nhóm của mình và tự giới thiệu. Hắn nhìn tôi như thể chẳng có tôi ở đây. Tôi cảm giác hắn đối xử với tôi như thể tôi sẽ kéo hắn thụt lùi và chắc là sẽ khiến điểm số trung bình của hắn tụt hẳn xuống. Hắn không hẳn là người kém cỏi hay xấu xa. Hắn chỉ tạo cho tôi một ấn tượng là một mình hắn có thể làm tốt hơn bất kỳ đề tài nào do hai chúng tôi nghĩ ra. Hắn lúc nào cũng thui thủi một mình, và tôi chỉ có thể làm cản trở việc nghiên cứu của hắn mà thôi. Hắn có những việc quan trọng để làm, còn tôi chính là điều phiền phức mà hắn cần phải giải quyết. Khởi cần phải nói, tôi không mong rằng mình sẽ bị phớt lờ suốt cả học kì, nhưng tôi vẫn cố gắng hết sức và không nói điều gì cả, sợ rằng mọi chuyện sẽ còn tệ hơn.

Đề tài này đòi hỏi mỗi nhóm phải triển khai một giả thuyết, tiến hành một thí nghiệm để kiểm tra giả thuyết đó, thực hiện một bảng phân tích thống kê và trình bày những phát hiện của mình. Số điểm mỗi nhóm nhận được cho dù là bao nhiêu cũng sẽ chia đều cho cả hai. Khi gặp nhau để thảo luận về đề tài, tôi cảm thấy rất khó chịu. Đây là một sinh viên kiêu ngạo và có tiếng là chuyên tâm trong công việc với điểm số rất cao, ngược hẳn so với tôi. Tôi hoàn toàn bị áp đảo. Thực sự có lúc tôi đã muốn nghỉ học ngay lập tức, nhưng tôi đã không làm vậy vì không muốn để hắn ta hí hửng vì tính nhát gan của tôi. Tôi hỏi ý kiến bạn bè ở nơi tôi làm việc xem tôi nên hành động thế nào, và mọi câu trả lời đều khuyên tôi phải quyết đeo bám đến cùng cho dù có chuyện gì xảy ra đi nữa.

Sau nhiều buổi thảo luận dài dòng, chẳng hiểu sao chúng tôi cũng đã đồng ý tiến hành một nghiên cứu về sự nhận thức không gian. Tôi không rõ đó là cái gì, nhưng ít ra chúng tôi cũng đã có một đề tài. Chúng tôi bắt đầu gặp nhau thường xuyên để lập kế hoạch, và cứ mỗi lần

như vậy tôi đều có cảm giác rằng đề tài đó là của hấn ta chứ chẳng phải của tôi. Càng gặp nhau nhiều, tôi càng bực mình vì trí thông minh và khả năng mổ xẻ đến tận cốt lõi vấn đề của hấn. Và tôi cũng nhận ra rằng hấn giỏi hơn tôi nhiều. Hấn biết nhiều về kỹ thuật và tìm hiểu từng chi tiết với mục đích hết sức kỳ quặc.

Còn tôi thì ngược lại, rất ngây ngô và chẳng đóng góp được gì. Có lúc tôi đã thu hết can đảm và hỏi tại sao hấn lại có vẻ cứng nhắc và nghiêm túc đến thế. Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi hấn trả lời rằng hấn không có thời gian để nói chuyện phiếm hoặc dành cho những chuyện vụn vặt khiến hấn mất thời gian. Hấn còn nói tiếp rằng hấn không có nhiều bạn vì hầu hết những người được gọi là bạn đó chỉ khiến hấn xao lãng công việc mà thôi. Nhưng hấn lại nói thêm rằng khi hấn đã chọn ai đó làm bạn thì họ sẽ là bạn suốt đời của hấn. Tôi ngó người vì câu trả lời lạnh lùng, chua cay của hấn.

Chúng tôi đã cố gắng thực hiện được một thí nghiệm tài tình nhưng hãy còn đơn giản. Một phần công việc của chúng tôi là chọn những sinh viên tình nguyện làm đối tượng cho đề tài của chúng tôi. Tôi quyết định sẽ làm việc với những đối tượng này, còn hấn sẽ triển khai mô hình khoa học. Bất cứ khi nào có thể, tôi đều đưa ra ý kiến của mình, nhưng tôi vẫn cảm thấy hấn mới chính là động lực thúc đẩy tôi.

Bỗng một hôm tôi nghe tin hấn phải nằm viện. Hình như hấn bị xuất huyết một vết loét. Áp lực vừa phải đạt được điểm cao nhất, vừa duy trì việc làm thêm, vừa giúp bạn gái vượt qua căn bệnh mà cô ấy đang phải chịu đựng đã khiến hấn kiệt sức.

Hôm vào bệnh viện thăm hấn cũng là lần đầu tiên tôi mới thấy nét yếu ớt trên khuôn mặt của người bạn cùng nhóm của mình. Tôi biết hấn nghĩ rằng tôi có thể làm hỏng cuộc thí nghiệm và điểm chung của chúng tôi sẽ làm tiêu tan điểm số trung bình cao ngất của hấn, và có thể làm hỏng luôn cơ hội học sau đại học của hấn nữa. Tôi trấn an hấn rằng tôi sẽ không làm hấn thất vọng và hấn cứ tập trung lo chữa bệnh. Tôi sẽ cố gắng hết sức. Cả hai chúng tôi đều biết rằng tôi phải nỗ lực nhiều hơn cả khả năng cao nhất của mình.

Tôi có một trọng trách nặng nề phía trước. Tôi dồn thời gian và sức lực vào đề tài đó nhiều hơn so với bất kỳ nhiệm vụ nào khác mà tôi từng thực hiện trong đời. Tôi sẽ không để hấn thấy tôi thất bại và làm ảnh hưởng đến hấn. Vì phải làm thêm ca đêm nên tôi luôn tận dụng bất kỳ thời gian yên tĩnh nào từ nửa đêm đến 6 giờ sáng để làm đề tài của mình. Công việc nuốt chửng lấy tôi. Đó là một nhiệm vụ khó khăn bất ngờ xảy đến với tôi. Vấn đề còn lại là: tôi có khả năng thực hiện điều đó hay không?

Cuối cùng, học kỳ cũng đến hồi kết thúc, mỗi nhóm phải trình bày những khám phá của mình trước tập thể lớp. Khi đến lượt chúng tôi, tôi đã cố hết sức để trình bày thật hay phương pháp luận khoa học của hấn. Thật không thể ngờ được, chúng tôi nhận được điểm A!

Khi tôi kể với hấn về thành tựu chung của cả hai thì hấn mỉm cười và cảm ơn vì tôi đã tiếp tục thực hiện đề tài. Có điều gì đó đã xảy ra. Một điều gì đó rất đặc biệt. Điều đó phải được thực hiện với lòng tin và sự hứng khởi khi chia sẻ chung một phần thưởng.

Chúng tôi thân thiết với nhau suốt nhiều năm sau đó. Hấn còn nhận được học vị tiến sĩ và cưới cô bạn gái quen từ thời đại học.

Học kỳ đó tôi đã học được nhiều thứ hơn là môn phân tích thống kê và quy trình thí nghiệm. Cuộc sống của tôi đã được nâng cao nhờ vào những cuộc đối đầu và được thử thách bởi chàng trai này, người đã trở thành người hùng hi hữu của tôi.

Và sau cùng, hấn đã đúng: chúng tôi là bạn của nhau suốt đời.

- *Tony Luna*

**Nghịch cảnh** hé lộ **tài năng**, **sung túc che**  
**đậy** người tài.

- *Horace*



y head plopped down right in the middle of my open calculus book. Maybe the information will just work its way into my brain through osmosis. I was beginning to think that was my only hope for learning this material. I felt like I was on a different planet. How could this seem so foreign to me?

Of all the classes that I had taken so far in college, I could not make this one work. I couldn't even lay out a logical study plan. What now? I pondered, with my head down on my desk in the middle of class.

When I lifted my head off the page, unbeknownst to me, a Post-it Note had stuck to my bangs. There was a pretty picture. I turned to face the guy next to me; he laughed and reached over to pull the note off my bangs.

That was the beginning of a great friendship. The guy who was willing to pull a sticky note off my hair would soon become my calculus savior. I didn't know it at the time, but

Matt Starr was the literal "star" of the class. I was convinced he could teach it. And, as luck would have it, he was willing to help me. Matt Starr lived in an apartment just off campus, and I would go over there for tutoring. In exchange for his help, I cleaned his apartment and brought over bribe treats: cookies, snacks, even dinner sometimes. He was so smart and would get so involved in the material. He asked, "Don't you realize that this is the stuff that the universe is made of?" Not my universe. I told him that my universe was made up of child development and psychology classes and an occasional shopping mall not equations like this. He would just laugh. He was convinced that he could get me to understand this material, and in a way he was right. He was so crystal clear in his understanding that I could see it through his eyes.

Matt and I started spending more time together. We would take long walks, go to movies - when he wasn't forcing me to study. I helped him put together his clothes, and he taught me how to change the oil in my car -something every girl should know. When I brought home a B in calculus, we celebrated for three days.

Throughout college we were close friends. We dated, only briefly,

but the chemistry we shared was more like that of a brother and sister. We did, however, help each other through our other various and odd relationships; and when it looked hopeless, like neither one of us would ever find a mate, we took the next logical step - we got a puppy. Having rescued it from the pound, we called this little dog Tucker. We had been spending so much time together that when I moved out of my dorm, Tucker, Matt and I became roommates.

The day Matt came home and told me he was sick, it was raining heavily. It rained that entire week as if the world was mirroring our tears. Matt had AIDS.

Two weeks later, he was in the hospital with pneumocystis. The hows and the whys didn't matter when we were both spending every moment trying to get him better. Between taking final exams, figuring out medications, visiting healers and taking care of Matt, I was completely exhausted - but he was getting better.

Matt and I decided that we were going to make the time either one of us had left on this planet count. By the time we arrived at our senior year, I had lived life more fully than I had in all my twenty previous years. When we graduated, we all proudly wore our caps and gowns, Tucker included. Two months later, Matt went home to Minneapolis to live with his family.

Life continued; we e-mailed each other voraciously. I sent Matt tons of .jpg images of Tucker and his antics, and we went back and forth recounting stories of our lives.

Matt lived only two years more. When I got the news that he had been taken to the hospital, I flew out to be with him. By then, he had fallen into a coma from which he would never awaken. At the funeral, I artfully stuck a yellow Post-it Note to my hair and put one of Tucker's favorite chew toys in the casket.

One night, about a year after Matt's funeral, Tucker and I were driving in the hills of Mulholland. Suddenly, I smelled something so very familiar to me, and yet I couldn't place it. It was a lovely cologne-like fragrance. Then Tucker began acting peculiar.

"What's the matter, boy, did you smell it, too? What is that smell? I just can't place it."

Stopped at a red light, I looked up at the night sky and Tucker barked. What I saw next amazed me. It was a shooting star. A star! Of course, Matt Starr! It was his cologne I smelled.

“Is he trying to say hello and tell us he’s okay?” Tucker started wagging his tail furiously. Whether it was a sign or not, I felt the warmest and most secure feeling I’ve felt while thinking about Matt. The giant gaping void that was created when he left was suddenly filled with that warm love the two of us always shared. Matt wasn’t gone, he was right here with me, as he always would be.

Suddenly, I understood how it all fit together. The universe, my friend and even his calculus.

*- Zan Gaudioso*

## Vì sao của tôi



Đầu tôi gục xuống ngay giữa trang sách toán đang để mở. Có lẽ những kiến thức này sẽ thấm dần vào trí óc tôi. Tôi bắt đầu nghĩ rằng đó là hy vọng duy nhất giúp tôi học được môn này. Tôi có cảm giác như mình đang ở trên một hành tinh khác. Sao điều này lại có vẻ lạ lẫm với mình thế này?

Trong tất cả các môn mà tôi đã học ở đại học cho đến nay, chỉ có môn này là tôi không tài nào hiểu nổi. Thậm chí tôi còn không thể sắp xếp được thời khóa biểu học tập cho hợp lý. Làm sao bây giờ? Tôi tự hỏi, đầu cứ gục xuống bàn như thế ngay giữa lớp học.

Khi ngẩng đầu lên, tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy một mảnh giấy nhỏ dán dính vào chùm tóc trước trán mình. Trên đó còn có một bức vẽ xinh xắn. Tôi quay sang anh bạn ngồi bên cạnh, anh ta bật cười và vói tay gỡ mảnh giấy khỏi tóc tôi.

Đó là khởi đầu của tình bạn lớn lao giữa chúng tôi. Anh chàng sẵn sàng gỡ bỏ mảnh giấy ra khỏi tóc tôi đã nhanh chóng trở thành vị cứu tinh giúp tôi môn toán. Ngay lúc đó, tôi đã không nhận ra điều này, nhưng Matt Starr đích thực là một “ngôi sao” trong lớp. Tôi tin rằng anh ấy có thể chỉ tôi học môn này. Và thật may là anh ấy đã sẵn lòng giúp tôi.

Matt Starr sống trong một căn hộ cách xa khu đại học, và tôi sẽ đến đây để học thêm với anh. Tôi đền ơn bằng cách lau chùi căn hộ của anh và thỉnh thoảng còn mua bánh quy, quà vặt và cả bữa ăn tối để mua chuộc anh. Anh ấy rất thông minh và học rất giỏi môn này. Anh hỏi tôi: “Bạn không nhận ra rằng đây là chất liệu tạo nên vũ trụ sao?”. Chẳng phải vũ trụ của tôi. Tôi nói với anh ấy rằng vũ trụ của tôi được hình thành từ sự phát triển thời thơ ấu, các lớp học tâm lý và những buổi đi mua sắm ở siêu thị, chứ đâu phải từ những phương trình như thế này. Anh ấy chỉ bật cười. Anh tin rằng anh sẽ làm tôi hiểu được môn học ấy, và quả là anh ấy đã đúng. Anh hiểu rõ vấn đề đến độ tôi có thể nhìn thấy điều đó trong từng ánh mắt của anh.

Matt và tôi bắt đầu dành nhiều thời gian cho nhau hơn. Những khi không phải học thì chúng tôi cùng nhau đi dạo, đi xem phim. Tôi chỉ cho anh cách ăn mặc sao cho phù hợp, còn anh chỉ tôi cách thay nhót xe - điều mà bất kỳ cô gái nào cũng cần phải biết. Khi tôi đạt được điểm

B môn toán thì chúng tôi đã ăn mừng ba ngày liền.

Suốt những năm học đại học, chúng tôi là những người bạn rất thân thiết. Chúng tôi cũng hẹn hò, dù chỉ là những buổi hẹn ngắn ngủi, nhưng trong lớp hóa học mà chúng tôi học chung thì trông chú ng tôi giống hai anh em hơn. Tuy vậy, chúng tôi vẫn giúp đỡ lẫn nhau trong các mối quan hệ khác; và khi mọi việc có vẻ như vô vọng, ví dụ như chẳng đứa nào tìm được người yêu thì chúng tôi thực hiện phương cách hợp lý kế tiếp - đó là nuôi một chú cún con. Chúng tôi vừa cứu nó thoát khỏi nơi nhốt chó mèo hoang và đặt tên cho nó là Tucker. Chúng tôi đã dành quá nhiều thời gian bên nhau đến nỗi khi tôi dọn khỏi ký túc xá thì Tucker, Matt và tôi đã ở cùng với nhau.

Hôm Matt về nhà và nói rằng anh bị mệt cũng là hôm trời đổ mưa to. Mưa suốt cả tuần như thể đất trời cũng khóc cùng chúng tôi. Matt mắc bệnh AIDS.

Hai tuần sau, anh phải nhập viện vì viêm đường hô hấp. Lý do tại sao và làm thế nào mà anh lại mắc bệnh đã không còn là vấn đề khi cả hai chúng tôi đều dành từng giây phút bên nhau để cố giúp anh cảm thấy đỡ hơn. Tôi hoàn toàn kiệt sức khi vừa phải làm bài kiểm tra cuối kỳ, vừa tìm kiếm những phương thuốc chữa trị, tìm gặp các bác sĩ và chăm sóc cho Matt, nhưng cũng may là anh đã khá dần lên.

Matt và tôi đã quyết định rằng cho dù chỉ còn lại một trong hai chúng tôi trên thế gian này thì người đó cũng phải tiếp tục sống thật ý nghĩa. Ngay khi chúng tôi bước vào học năm thứ tư, tôi đã sống một cuộc sống trọn vẹn hơn hẳn so với hai mươi năm trước đó. Ngày tốt nghiệp, tất cả chúng tôi, kể cả Tucker nữa, đều tự hào khi được đội nón và mặc chiếc áo thụng. Hai tháng sau, Matt về nhà ở Minneapolis để sống cùng gia đình.

Cuộc sống vẫn cứ thế tiếp diễn, chúng tôi vẫn thường e-mail cho nhau. Tôi gửi cho Matt rất nhiều hình dạng.jpg chụp Tucker và cả những trò khôi hài của nó, và chúng tôi cứ luân phiên kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra trong cuộc sống của mình.

Matt chỉ kéo dài sự sống được thêm hai năm nữa. Khi hay tin Matt được đưa vào viện, tôi đáp chuyến bay đến với anh ngay lập tức. Lúc đó, Matt đã rơi vào trạng thái hôn mê sâu và không bao giờ tỉnh lại nữa. Tại lễ tang, tôi khéo léo dán một mảnh giấy dính màu vàng vào mái tóc của mình và đặt một món đồ chơi ưa thích của Tucker vào quan tài của anh.

Một đêm nọ, khoảng một năm sau lễ tang của Matt, Tucker và tôi đang đi xe trong vùng đồi núi Mulholland, đột nhiên tôi ngửi thấy một mùi hương rất quen thuộc, mà tôi không tài nào nhớ ra. Đây là hương



thơm có mùi giống với loại nước hoa cô-lô-nhơ dễ chịu. Tucker bắt đầu có những hành động kỳ lạ.

“Có chuyện gì vậy, mày cũng ngủi thấy gì đó đúng không? Mùi gì vậy? Tao không thể nhớ ra được.”

Khi đèn đèn đỏ, tôi ngược nhìn lên bầu trời đêm còn Tucker thì sủa vang. Những gì tôi thấy ngay sau đó đã làm tôi rất đỗi ngạc nhiên. Đó là một vì sao băng. Một vì sao! Chắc chắn là Matt Starr rồi! Tôi đã ngủi thấy mùi nước hoa cô-lô-nhơ của anh.

“Phải chăng anh đang cố chào chúng ta và báo rằng anh vẫn bình yên?” Tucker bắt đầu nguẩy đuôi rất mạnh. Cho dù có hay không có dấu hiệu nào thì tôi cũng cảm thấy vô cùng ấm áp và an toàn mỗi khi nghĩ về Matt. Khoảng trống to lớn mà sự ra đi của anh đã để lại bỗng được lấp đầy bởi tình yêu thương ấm áp đó, tình cảm mà hai chúng tôi vẫn từng chia sẻ cho nhau. Matt không chết, anh vẫn luôn bên tôi, và sẽ mãi mãi bên tôi.

Tôi chợt hiểu ra làm thế nào mà mọi chuyện lại ăn khớp với nhau đến thế. Vũ trụ, người bạn của tôi và cả môn toán của anh nữa.

- *Zan Gaudioso*



n the summer recess between freshman and sophomore years in college, I was invited to be an instructor at a high-school camp hosted by a college in Michigan. Because I was already highly involved in most extracurricular activities, I jumped at the opportunity.

About an hour into the first day of camp, I first noticed the boy under the tree. He was small and skinny, and his obvious discomfort and shyness made him appear frail and fragile. Only fifty feet away, two hundred eager campers were playing and joking, but this boy seemed not to want to be anywhere other than where he was. The loneliness he radiated almost stopped me from approaching him, but I remembered the instructions from the senior staff to stay alert for campers who might feel left out.

As I walked toward him, I said, “Hi, my name is Kevin, and I’m one of the counselors. It’s nice to meet you.” In a shaky, sheepish voice he reluctantly answered, “Okay, I guess.” I asked him if he wanted to join the activities and meet some new people. He quietly replied, “No, this is not really my thing.”

I could sense that he was in a strange world. But I somehow knew it wouldn’t be right to push him, either. He didn’t need a pep talk; he needed a friend. After several silent moments, our first interaction was over.

At lunch the next day, I found myself leading camp songs for two hundred of my new friends. The campers eagerly participated. I saw the image of the boy from under the tree, sitting alone, staring out the window. I nearly forgot the words to the song I was supposed to be leading. I tried again, with the same questions as before: “Are you okay?” To which he again replied, “Yeah, I’m all right. I just don’t really get into this stuff.” As I left the cafeteria, I realized this was going to take more time and effort than I had thought - if it was even possible to get through to him at all.

That evening at our nightly staff meeting, I made my concerns about him known. I explained to my fellow staff members my impression of him and asked them to pay special attention and spend

time with him.

The days I spend at camp fly by faster than any others I have known. In the final night of camp, I was holding the “last dance.” The students were doing all they could to savor every last moment with their new “best friends” - friends they would probably never see again.

As I watched the campers share their parting moments, I suddenly saw what would be one of the most vivid memories of my life. The boy from under the tree, who had stared blankly out the kitchen window, was now a wonderful dancer. He owned the dance floor as he and two girls proceeded to cut a rug. He shared meaningful, intimate time with people at whom he couldn’t even look just days earlier. I couldn’t believe it was the same person.

In October of my sophomore year, I received a late-night phone call. A soft-spoken, unfamiliar voice asked politely, “Is Kevin there?”

“You’re talking to him. Who’s this?”

“This is Tom Johnson’s mom. Do you remember Tommy from camp?”

The boy under the tree. How could I not remember?

“Yes, I do,” I said. “He’s a very nice young man. How is he?”

An long pause followed, then Mrs. Johnson said, “My Tommy was walking home from school this week when he was hit by a car and killed.” I was really shocked, and I offered my condolences.

“I just wanted to call you,” she said, “because Tommy mentioned you so many times. I wanted you to know that he went back to school this fall with confidence. He made new friends. His grades went up. And he even went out on a few dates. I just wanted to thank you for making a difference for Tom. The last few months were the best few months of his life.”

In that instant, I realized how easy it is to give a bit of yourself every day. You may never know how much each gesture may mean to someone else. I tell this story as often as I can, and when I do, I urge others to look out for their own “boy under the tree.”

*- David Coleman and Kevin Randall*

**Do** all the **good** you can, **to** all the **people** you can, in **all the ways** you can, as **often** as **you**

**can.**

*- Charles Spurgeon*

## Chàng trai ngồi ở gốc cây



Vào kỳ hè giữa năm nhất và năm hai đại học, tôi được mời làm hướng dẫn viên tại một hội trại dành cho các trường trung học do một trường đại học ở Michigan đăng cai tổ chức. Vì đã từng tham gia hầu hết các hoạt động ngoại khóa nên tôi chớp lấy ngay cơ hội này.

Chỉ sau một giờ đồng hồ trong ngày trại đầu tiên, tôi đã chú ý đến một cậu học sinh ngồi dưới gốc cây. Cậu ta nhỏ bé, gầy guộc, và chính vẻ lo lắng, nhút nhát của cậu càng làm cho cậu trông yếu ớt, mảnh mai hơn. Cách đó chừng mười lăm mét, cả hai trăm trại viên đang háo hức chạy nhảy, vui đùa, còn cậu bé này hình như chẳng muốn đi đâu khác ngoài nơi cậu đang ngồi. Vẻ đơn độc từ cậu toát ra làm tôi chùn bước không dám lại gần, nhưng tôi nhớ lại những lời hướng dẫn của ban lãnh đạo trại là phải chú tâm đến những trại sinh lẻ loi thế này.

Tôi tiến về phía cậu và nói: “Chào, tôi là Kevin, tôi là một trong những hướng dẫn viên ở đây. Rất vui được biết cậu”. Bằng một giọng nói run run và ngượng ngùng, cậu trả lời một cách miễn cưỡng: “Vâng, tôi cũng đoán thế”. Tôi hỏi xem liệu cậu ta có muốn tham gia vào các hoạt động cũng như gặp gỡ vài người bạn mới không thì cậu nhẹ nhàng trả lời: “Không, tôi không quen những trò sinh hoạt này”.

Tôi cảm giác rằng cậu đang ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Nhưng tôi cũng biết rõ là không nên lôi kéo cậu ta. Cậu ấy hẳn là không cần một lời động viên mà cậu ấy cần một người bạn. Sau một vài phút im lặng, cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi chấm dứt.

Vào buổi ăn trưa của ngày hôm sau, tôi đã bắt nhịp bài hát cho 200 người bạn mới của mình. Tất cả đều nhiệt tình tham gia. Tôi chợt nhìn thấy cậu học sinh dưới gốc cây hôm nọ đang ngồi một mình và nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Suýt nữa thì tôi quên mất lời bài hát mà mình đang hướng dẫn. Tôi quyết định tiếp cận với cậu một lần nữa, với cùng một câu hỏi như lần trước: “Cậu ổn chứ?”. Cậu ấy vẫn trả lời như lần trước: “Vâng. Chỉ có điều tôi không quen những trò này”. Khi rời nhà ăn, tôi nhận ra rằng tôi sẽ mất nhiều thời gian và công sức hơn tôi tưởng để có thể tiếp cận được cậu ấy.

Tối hôm đó tại cuộc họp ban lãnh đạo, tôi đã trình bày trường hợp của cậu học sinh này. Tôi đã nói cho các thành viên biết ấn tượng của tôi về cậu ấy và đề nghị mọi người đặc biệt quan tâm cũng như dành nhiều

thời gian hơn cho cậu.

Những ngày ở hội trại trôi qua nhanh hơn so với những hội trại khác mà tôi từng biết đến. Vào đêm cuối ở trại, tôi đã tổ chức buổi “khiêu vũ chia tay”. Tất cả học sinh đều tham gia rất nhiệt tình để tận hưởng những giây phút cuối cùng với những người “bạn thân thiết” mới quen - những người mà có lẽ họ sẽ không bao giờ có dịp gặp lại.

Khi nhìn các trại sinh chia tay nhau, đột nhiên tôi trông thấy một cảnh tượng mà tôi nghĩ rằng sẽ là một trong những kỷ ức sâu sắc nhất trong cuộc đời mình. Cậu học sinh ngồi nơi gốc cây hôm nọ, người đã từng lơ đãng nhìn ra khung cửa sổ của nhà ăn, giờ đây đang là một vũ công thật tuyệt vời. Cậu cùng hai cô học sinh khác đã chiếm luôn cả sàn nhảy và thực hiện một màn diễn sinh động. Cậu đã chia sẻ những giây phút ý nghĩa và thân mật với những người bạn mà chỉ mấy ngày trước đây cậu không buồn nhìn mặt. Tôi không thể tin đó chính là cậu ấy nữa.

Vào tháng Mười năm tôi học năm thứ hai đại học, tôi nhận được một cuộc điện thoại gọi vào lúc giữa khuya. Một giọng nói lạ, nhỏ nhẹ, lịch sự hỏi tôi: “Có phải Kevin đó không?”.

“Tôi đây. Xin lỗi ai đầu dây vậy?”

“Tôi là mẹ của Tom Johnson. Cậu có nhớ Tommy ở hội trại không?”.

Cậu học sinh ngồi dưới gốc cây. Làm sao tôi không nhớ được.

Tôi nói: “Vâng, tôi nhớ chứ. Cậu ấy rất dễ thương. Cậu ấy khỏe không ạ?”.

Lặng yên hồi lâu, bà Johnson nói: “Tuần rồi, Tommy con tôi đang trên đường đi học về thì bị tai nạn giao thông, cháu nó đã mất rồi”. Tôi thực sự sững sờ trước tin dữ ấy, và tôi đã thành tâm chia buồn cùng bà.

Bà ấy nói tiếp: “Tôi muốn gọi điện cho cậu, bởi vì Tommy đã nhiều lần nhắc đến cậu. Tôi muốn cậu biết rằng, mùa thu này Tommy đã tự tin đi học trở lại. Cháu đã làm quen được với nhiều bạn mới. Điểm số của cháu cũng tăng lên. Cháu nó lại còn hẹn hò nữa chứ. Tôi chỉ muốn cảm ơn cậu vì đã làm cho Tommy thay đổi như vậy. Những tháng sau cùng này quả là quãng thời gian hạnh phúc nhất trong đời cháu”.

Ngay lúc đó, tôi chợt nhận ra rằng việc mỗi ngày cống hiến một chút cho người khác cũng thật dễ dàng. Có thể bạn không bao giờ biết được những hành động đó của mình sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với người nhận. Bản thân tôi khi gặp ai tôi cũng kể lại chuyện này, và khi kể, tôi thường thuyết phục họ hãy tìm cho mình một “chàng trai ngồi ở gốc cây” như thế.

- *David Coleman và Kevin Randall*

**Hãy làm tất cả những điều tốt, với tất cả mọi người, bằng tất cả mọi cách và hãy làm điều đó thường xuyên nhất có thể được.**

- *Charles Spurgeon*



was a freshman in college when I met the Whites. They were completely different from my own family, yet I felt at home with them instantly. Jane White and I became friends at school, and her family welcomed me like a long-lost cousin.

In my family, when anything bad happened, it was always important to place blame.

“Who did this?” my mother would yell about a mess in the kitchen.

“This is all your fault, Katharine,” my father would insist when the dishwasher broke.

From the time we were little, my sister and brothers and I told on each other. We set a place for Blame at the dinner table.

But the Whites didn’t worry about who had done what. They picked up the pieces and moved on with their lives. The beauty of this was driven home to me the summer that Jane died.

Mr. and Mrs. White had six children: three sons and three daughters. One son had passed away in childhood, which may be why the surviving five siblings remained so close.

In July, the White sisters and I decided to take a car trip from their home in Florida to New York. The two oldest, Sarah and Jane, were college students, and the youngest, Amy, had recently turned sixteen. The possessor of a brand-new driver’s license, Amy was excited about practicing her driving on the trip. With her endearing giggle, she showed off her license to everyone she met.

The big sisters shared the driving of Sarah’s new car during the first part of the trip, but when they reached less populated areas, they let Amy take over. She came to an intersection with a stop sign. Whether she was careless or distracted or just didn’t see the sign no one will ever know, but Amy continued into the intersection without stopping. The driver of a large lorry, unable to brake in time, plowed into our vehicle.

Jane was killed instantly.

I luckily survived the accident with only a few bruises. The most



difficult thing that I've ever done was to call the Whites to tell them about the accident and that Jane had died. As painful as it was for me to lose a good friend, I knew that it was far worse for them to lose a child.

When Mr. and Mrs. White arrived at the hospital, they found their two surviving daughters sharing a room. Sarah's head was wrapped in bandages; Amy's leg was in a cast. They hugged us all and cried. Those were tears of sadness and of joy at seeing their daughters. They wiped away the girls' tears and teased a few giggles out of Amy as she learned to use her crutches.

To both of their daughters, and especially to Amy, over and over they simply said, "We're so glad that you're alive."

I was astonished. No accusations. No blame.

Later, I asked the Whites why they never talked about the fact that Amy was driving and had run a stop sign.

Mrs. White said, "Jane's gone, and we miss her terribly. Nothing we say or do will bring her back. But Amy has her whole life ahead of her. How can she lead a full and happy life if she feels we blame her for her sister's death?"

They were right. Amy graduated from college and got married several years ago. She works as a teacher of learning-disabled students. She's also a mother of two little girls of her own, the oldest named Jane.

I learned from the Whites that blame really isn't very important. Sometimes, there's no use for it at all.

*- Kathy Johnson Gale*

## Quên hết lỗi lầm



Tôi biết gia đình ông bà White khi tôi còn là sinh viên đại học năm thứ nhất. Gia đình ông bà hoàn toàn khác với gia đình tôi, thế mà khi ở đây tôi vẫn cảm thấy thoải mái như ở nhà. Jane và tôi là bạn học cùng trường, và gia đình cô ấy cư xử với tôi như với một người bà con lâu ngày gặp lại.

Trong gia đình tôi, khi có điều gì không hay xảy ra thì điều quan trọng là phải tìm ra người đã gây lỗi lầm

Mỗi khi thấy nhà bếp bừa bộn, mẹ tôi thường hét lớn: “Ai làm thế này?”.

Còn khi thấy máy rửa bát bị hỏng thì bố tôi cứ nhất định rằng: “Đây là lỗi của con, Katharine à!”.

Từ khi còn nhỏ, anh chị em tôi đã có thói quen đổ lỗi cho nhau. Chúng tôi còn định ra một chỗ ngồi dành cho người có lỗi tại bàn ăn tối.

Nhưng gia đình ông bà White thì không hề bận tâm đến việc lỗi phải gì cả. Họ đã bỏ qua mọi lỗi lầm và tiếp tục cuộc sống của mình. Tôi đã thấm nhuần lối sống đẹp đẽ này vào mùa hè năm Jane chết.

Ông bà White có sáu người con: ba trai, ba gái. Một người con trai mất lúc còn bé, có thể vì thế mà năm anh chị em còn lại sống rất hòa thuận với nhau.

Vào tháng Bảy, mấy chị em nhà White và tôi quyết định đi chơi xa bằng xe hơi, khởi hành từ nhà họ ở Florida đến New York. Hai cô chị lớn là Sarah và Jane đều là sinh viên đại học, và cô út là Amy vừa bước qua tuổi 16. Là người vừa được sở hữu tấm bằng lái xe nên Amy rất nóng lòng thực hành khả năng lái xe của mình trong chuyến đi này. Với nụ cười khúc khích đáng yêu, cô ấy hồ hởi khoe bằng lái với bất kỳ ai mà cô gặp.

Hai cô chị thay phiên nhau lái chiếc xe mới của Sarah khi vừa khởi đầu cuộc hành trình, và khi đến khu vực thưa thớt dân cư, họ để cho Amy lái. Khi đến một ngã tư có biển báo dừng, không biết do Amy bất cẩn, nôn nóng hay do cô ấy không thấy biển báo dừng xe mà cô ấy vẫn cứ thế tiếp tục vọt thẳng chứ không chịu dừng lại. Tài xế của chiếc xe tải lớn không thể thắng kịp nên đã tông thẳng vào xe chúng tôi.

Jane chết ngay tại chỗ.

Tôi may mắn sống sót và chỉ bị vài vết bầm. Điều khó nhất là tôi phải gọi điện cho ông bà White và báo với họ về tai nạn cũng như về cái chết của Jane. Tôi rất đau đớn khi mất đi một người bạn, và tôi biết rằng ông bà White còn đau đớn hơn khi mất đi một đứa con.

Khi ông bà White đến bệnh viện, họ thấy hai đứa con gái còn sống sót của mình nằm chung một phòng. Đầu Sarah thì quần băng còn chân Amy bị bó bột. Hai ông bà ôm chầm lấy chúng tôi và khóc nức nở, đó là những giọt nước mắt đau khổ vì phải mất đi một người con và cả những giọt nước mắt sung sướng khi còn được gặp lại những đứa con còn lại của mình. Họ lau nước mắt cho con và còn cười ghẹo Amy khi cô ấy tập đi nặng.

Ông bà White lặp đi lặp lại nhiều lần với hai cô con gái, nhất là với Amy rằng: “Bố mẹ rất mừng là các con vẫn còn sống.”

Tôi rất đổi ngạc nhiên. Không một lời buộc tội. Không một lời trách cứ.

Về sau, có lần tôi hỏi ông bà White vì sao họ chẳng bao giờ nhắc đến chuyện Amy đã lái xe vượt biển báo dừng để tai nạn đã xảy ra.

Bà White trả lời: “Jane mất đi, chúng tôi thương nhớ nó vô cùng. Chúng tôi có nói gì, có làm gì thì Jane cũng không sống lại được. Còn Amy thì có cả một tương lai phía trước. Làm sao nó có thể sống yên vui khi cứ cảm thấy tội lỗi về cái chết của chị mình?”.

Quả nhiên là họ đã đúng. Amy tốt nghiệp đại học và sau đó vài năm thì lập gia đình. Cô dạy tại một trường dành cho trẻ khuyết tật. Amy cũng là mẹ của hai cô con gái nhỏ, đứa đầu được đặt tên là Jane.

Tôi đã học được ở ông bà White rằng quy trách nhiệm cho người có lỗi chẳng phải là điều quan trọng lắm. Đôi lúc, điều đó lại chẳng có ích gì.

- *Kathy Johnson Gale*



he day I met Hani Irmawati, she was a shy, seventeen year-old girl standing alone in the parking lot of the international school in Indonesia, where I teach English. The school is expensive and does not permit Indonesian students to enroll. She walked up to me and entreat me to teach her English. I could tell it took immense courage for the young Indonesian girl in worn clothing to approach me and ask for my help.

“Why do you want to improve your English?” I asked her, fully expecting her to talk about finding a job in a local hotel.

“I want to go to an American university,” she said with quiet confidence. Her idealistic dream made me want to cry.

I agreed to work with her after school each day on a volunteer basis. For the next several months, Hani woke each morning at five and caught the city bus to her public high school. During the one-hour ride, she studied for her regular classes and prepared the English lessons I had given her the day before. At four o’clock in the afternoon, she arrived at my classroom, exhausted but ready to work. With each passing day, as Hani struggled with college-level English, I grew more fond of her. She worked harder than most of my wealthy expatriate students.

Hani lived in a two-room house with her parents and two brothers. Her father was a building custodian and her mother was a maid. When I went to their neighborhood to meet them, I learned that their combined yearly income was 750 U.S. dollars. It wasn’t enough to meet the expenses of even one month in an American university. Hani’s enthusiasm was increasing with her language ability, but I was becoming more and more discouraged.

One morning in December 1998, I received the announcement of a scholarship opportunity for a major American university. I excitedly tore open the envelope and studied the requirements, but it wasn’t long before I dropped the form in despair. There was just no way, I thought, for Hani to meet these qualifications. She had never led a club or an organization, because in her school these things simply did not exist. She had no guidance counselor and no impressive standardized

test scores, because there were no such tests for her to take.

She did, however, have more determination than any student I'd ever seen. When Hani came into the classroom that day, I told her of the scholarship. I also told her that I believed there was no way for her to apply. I encouraged her to be, as I put it, "realistic" about her future and not to plan so strongly on coming to America. Even after my somber lecture, Hani remained steadfast.

"Will you send in my name?" she asked. I didn't have the heart to turn her down. When I completed the application, I had to fill in each blank with the truth about her academic life, but also with my praise of her courage and her perseverance. I sealed up the envelope and told Hani her chances for acceptance ranged somewhere between slim and none.

In the weeks that followed, Hani increased her study of English, and I arranged for her to take the Test of English Fluency in Jakarta. The entire computerized test would be an enormous challenge for someone who had never before touched a computer. For two weeks, we studied computer parts and how they worked. Then, just before Hani went to Jakarta, she received a letter from the scholarship association. What a cruel time for the rejection to arrive, I thought. Trying to prepare her for disappointment, I opened the letter and began to read it to her. I couldn't believe it! She had been accepted.

I leaped about the room ecstatically, shocked. Hani stood by, smiling quietly, but almost certainly bewildered by my surprise. The image of her face in that moment came back to me time and time again in the following week. I finally realized that it was I who had learned something Hani had known from the beginning: It is not intelligence alone that brings success, but also the commitment to work hard and the courage to believe in yourself.

*- Jamie Winship*

# Hani



**N**gày tôi gặp Hani Irmawati, cô bé mới mười bảy tuổi, nhút nhát đứng một mình trong bãi đậu xe của một trường quốc tế ở Indonesia, nơi tôi đang dạy tiếng Anh. Học phí của trường rất cao và trường không nhận học sinh người Indonesia. Cô bé tiến lại phía tôi và khấn khoản nhờ tôi dạy tiếng Anh. Tôi nhận ra rằng một cô gái người Indonesia còn trẻ lại ăn mặc xoàng xĩnh như vậy chắc phải can đảm lắm mới dám đến nhờ giúp đỡ một việc như thế.

“Sao em lại muốn học tiếng Anh?”. Tôi hỏi và cứ nghĩ rằng cô bé sẽ trả lời là để xin việc ở một khách sạn địa phương nào đấy.

Cô bé trả lời với một sự tự tin ẩn giấu: “Em muốn đi học đại học ở Mỹ”. Giấc mơ cao vợi của em làm tôi muốn rơi nước mắt.

Tôi tự nguyện dạy thêm cho em mỗi ngày sau giờ dạy ở trường. Suốt mấy tháng sau đó, mỗi ngày Hani đều thức dậy lúc năm giờ sáng để đón xe buýt đến trường. Trong một tiếng ngồi trên xe, em học bài ở trường rồi chuẩn bị bài tiếng Anh mà tôi đã giao cho ngày hôm trước. Vào bốn giờ chiều em đến học với tôi, người đã mệt lả nhưng vẫn sẵn sàng học tiếp. Cứ như thế, khi Hani nỗ lực với môn tiếng Anh trình độ đại học thì tôi cũng thấy quý mến cô bé hơn. Cô gái ấy học siêng năng hơn phần lớn học sinh giàu có người nước ngoài mà tôi từng biết.

Hani sống trong một căn nhà chỉ có hai phòng cùng với bố mẹ và hai em trai. Bố làm bảo vệ cho một tòa cao ốc, và mẹ thì làm nghề giúp việc. Khi đến gặp họ tại nơi ở thì tôi biết rằng thu nhập hằng năm của hai vợ chồng gộp lại chỉ có 750 đô-la, một số tiền không đủ chi phí cho một tháng học đại học tại Mỹ. Dù khả năng tiếng Anh của Hani ngày càng tăng, nhiệt tình của cô bé ngày càng lớn, nhưng tôi lại dần cảm thấy nản chí.

Một buổi sáng tháng 12 năm 1998, tôi nhận được thông báo về một suất học bổng của một đại học lớn của Mỹ. Tôi nôn nóng mở phong bì tìm hiểu những điều kiện bên trong và rồi thất vọng vút ngay mẩu đơn đó. Tôi nghĩ Hani không cách nào đáp ứng được những tiêu chuẩn này. Cô bé chưa từng dẫn dắt một câu lạc bộ hay một tổ chức nào, đơn giản là ở trường cô học không hề có câu lạc bộ hay tổ chức nào cả. Cô bé cũng chẳng có người hướng dẫn hay điểm trắc nghiệm chuẩn gây ấn tượng, đơn giản là chẳng hề có một loại trắc nghiệm nào như thế cả.

Tuy nhiên, cô bé lại có một sự quyết tâm hơn bất cứ học sinh nào tôi từng biết. Và hôm đó, khi Hani đến lớp học, tôi nói cho cô bé biết về suất học bổng đó. Tôi cũng nói luôn rằng tôi nghĩ cô bé không cách nào đáp ứng những điều kiện đó được. Tôi khuyên em, và đúng như từ tôi đã dùng, là phải “thực tế” về tương lai và đừng quá mơ tưởng đến nước Mỹ. Ngay cả khi tôi tỏ ra bi quan đến thế nhưng Hani vẫn không chút sờn lòng.

Cô bé hỏi: “Thầy sẽ đăng ký tên em chứ?”. Tôi không nỡ làm cô bé thất vọng. Khi điền vào tờ ghi danh, tôi buộc phải ghi sự thật về học lực của cô bé, nhưng có kèm theo lời khen ngợi về lòng can đảm và tính kiên trì của Hani. Tôi dán phong bì lại và bảo với Hani rằng khả năng cô bé được chấp nhận hoặc là rất mong manh hoặc là sẽ không được gì cả.

Trong những tuần lễ tiếp theo, Hani nỗ lực học tiếng Anh nhiều hơn nữa, và tôi đã sắp xếp để cô bé dự kì thi khả năng lưu loát Anh ngữ tại Jakarta. Toàn bộ bài thi được lập trình sẵn trên máy tính quả là một thách thức lớn với những ai chưa hề chạm đến máy vi tính bao giờ. Suốt hai tuần liền, chúng tôi làm quen với những bộ phận của máy vi tính và cách chúng vận hành. Sau đó, ngay trước khi Hani đến Jakarta, cô bé nhận được tin của tổ chức cấp học bổng. Tôi nghĩ thầm, tin từ chối đến vào lúc này thật quá tàn nhẫn. Để chuẩn bị cho cô bé đối phó với cảm giác thất vọng, tôi mở thư và đọc cho em nghe. Thật không thể tin được! Hani đã được chấp nhận.

Tôi mừng rỡ nhảy cẫng khắp phòng. Hani đứng gần đó, khẽ mỉm cười, nhưng chắc là em rất ngỡ ngàng vì sự ngạc nhiên của tôi. Suốt một tuần lễ sau đó, hình ảnh khuôn mặt của em vào khoảnh khắc ấy cứ hiện mãi trong tôi. Cuối cùng tôi nhận ra rằng chính tôi là người đã học được ở Hani điều mà cô bé đã biết ngay từ lúc đầu: Thành công không chỉ nhờ vào trí thông minh mà còn nhờ vào sự tận tụy để làm việc chăm chỉ và lòng dũng cảm để tin vào chính mình.

- *Jamie Winship*



had been inside the prison called Gander Hill several times already by the time I met Ray in the spring of 1993. My father worked there with a group inmates to help them improve their communication skills. I was a senior in college, majoring in speech communications, and I started my own volunteer student group at Gander Hill.

Teaching communication means getting people to tell their stories, but Ray could tell you how much he missed his guitar without speaking. Sometimes he moved his hands across the air as if he were playing his favorite melody. He always gave me a slight nod when he saw me come into the chapel for the meeting. He loved sharing his guitar stories. Although he had been an inmate at Gander Hill for over a decade, he always had a song in his head, in particular one that he said he had been writing in his mind since his arrival. He looked forward to playing again the way a child eagerly counts the days until summer vacation.

When my group formally established itself at Gander Hill, the men were allowed a night of celebration to which they could invite one or two family members. The night of the celebration was just like Christmas for them. They huddled with their loved ones, whom they had not seen or touched in several months. Since his family lived in Texas, no one came to the celebration, but he waited patiently for me to arrive. As he rehearsed his song in his head, I walked into the prison with a guitar.

Ray tuned that guitar as if he were putting his life back into harmony. He looked at me over his shoulder and nodded a thank-you before playing his song. I watched Ray's fingers dance across the strings as if they were himself, running free. And for those few moments, he was.

- *Brandon Lagang*



## Khiếu âm nhạc



**T**rước khi gặp Ray vào mùa xuân năm 1993, tôi đã có dịp làm việc bên trong nhà tù Gander Hill vài lần. Cha tôi cũng làm việc ở đây cùng với một nhóm tù nhân để giúp họ cải thiện kỹ năng giao tiếp. Còn tôi là một sinh viên đại học năm cuối, chuyên ngành kỹ năng giao tiếp, và tôi đã thành lập được một nhóm sinh viên tình nguyện tại Gander Hill.

Dạy giao tiếp có nghĩa là gọi cho người ta kể lại những câu chuyện của họ, nhưng Ray không cần nói mà bạn vẫn có thể biết được là anh nhớ cây đàn ghi-ta của mình nhiều đến mức nào. Thỉnh thoảng anh cử động hai bàn tay của mình trong không khí như thể đang lướt những giai điệu yêu thích của mình vậy. Anh luôn khẽ gật đầu chào tôi mỗi khi thấy tôi bước vào nhà thờ để gặp gỡ mọi người. Anh rất thích kể chuyện về cây đàn ghi-ta của mình. Dù đã là tù nhân ở Gander Hill hơn mười năm nay nhưng lúc nào trong đầu Ray cũng có một bài hát nào đó, đặc biệt là bài mà anh nói đã thấm sáng tác khi vừa mới vào tù. Anh mong chờ được chơi đàn trở lại giống như trẻ con háo hức đếm từng ngày đợi mùa hè đến.

Khi nhóm chúng tôi chính thức được thành lập ở Gander Hill thì các tù nhân được phép tổ chức một đêm hội và có thể mời một hoặc hai thành viên trong gia đình mình đến dự. Với họ, đêm hội đó cũng giống như một đêm Giáng sinh. Họ xúm xít bên những người thân yêu của mình, những người mà họ không hề gặp mặt hay tiếp xúc suốt bao tháng qua. Vì gia đình Ray ở tận Texas nên không người thân nào của anh đến dự buổi lễ được, nhưng anh lại kiên nhẫn chờ đợi sự có mặt của tôi. Trong lúc anh ấy đang tập nhẩm lại bài hát của mình thì tôi bước vào cùng với một cây đàn ghi-ta.

Ray lên dây đàn như thể anh đang đưa cuộc sống của mình trở lại trạng thái cân bằng ngày nào. Anh ấy ngoái lại nhìn tôi và gật đầu cảm ơn trước khi biểu diễn bài hát của mình. Tôi nhìn những ngón tay của Ray nhảy múa trên phím đàn như chính anh đang tự do bay nhảy. Và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, anh chính là người tự do.

- *Brandon Lagang*



n homecoming day my senior year of college, I was in the stands, surrounded by my fraternity brothers and watching my school, the University of Mississippi, play against Vanderbilt.

The game was scoreless late in the first quarter, and Ole Miss had their backs to the goal line. I happened to be sitting parallel to the play action. The Vanderbilt quarterback drew back and passed to the tailback for what looked to be a sure touch-down.

All of a sudden, an Ole Miss defender -football jersey #38, named Chucky Mullins -read the play perfectly and charged the Vanderbilt receiver, hitting him first and jarring the ball from his hands. As I stood up and cheered for the touchdown-saving play, I noticed everyone got up from the ground but #38, who lay where he had fallen.

The Ole Miss trainer ran out onto the field, knelt beside Chucky and asked him what the problem was. "I cannot feel anything, anywhere," replied Chucky.

The emergency medical team immobilized him on a spine board and took him to the small community hospital in Oxford. Once the doctors X-rayed him, they saw the catastrophic damage that had been done to his spine. He was immediately flown to the neurosurgery intensive care unit at Baptist Memorial Hospital in Memphis, Tennessee, eighty miles away. His status: paralyzed from the neck down and fighting for his life.

The force with which Mullins had hit that Vanderbilt receiver had caused four vertebrae in his spine to fracture explosively. The neurosurgeon who operated on Chucky said it was the worst such injury he had ever seen. The surgery to realign Mullins' spine, although successful left him paralyzed from the neck down without the possibility of a return of function.

Chucky, a sophomore, vowed not only to walk again, but to return to Ole Miss for his degree. Ole Miss officials quickly established a Chucky Mullins Trust Fund and invited contributions from students, alumni and other universities to help meet the phenomenal medical costs, estimated at ten thousand dollars per week.

The following Saturday, Ole Miss was to play Louisiana State

University. The student body decided to take up a collection for the Chucky Mullins Trust Fund at that game. So many students signed up that hundreds had to be turned away. The students waded through the stands carrying buckets or trash bags, and collected donations in excess of \ \$175,000.

Chucky, allowed to sit up in bed and listen to the game on the radio, was stunned to hear the announcers describe the outpouring of affection for him. The story was soon being told all over America. Money arrived from every state in the nation. Within a few months, the donations had reached close to a million dollars.

Later that year, the university was preparing to elect its “Colonel Rebel,” which is the school’s highest accolade. Seven students were in the running. All withdrew their candidacies by writing a joint letter to the dean saying that it was their hope that all students would show their support by voting for Chucky Mullins. Chucky, a poor African American from Alabama, was named Colonel Rebel that year. It is important to keep in mind that this is the same school where federal troops were once needed to protect a single black student who wanted to enroll.

The Ole Miss football team completed the season by defeating arch-rival Mississippi State and gaining an invitation to the Liberty Bowl. Miraculously, only a few months after the devastating injury, Chucky attended the Liberty Bowl game, bound to his wheelchair. Moments before the game, as the players crowded around him, all wearing #38 on the sides of their helmets, he nodded to them and whispered, “It’s time.” Ole Miss defeated the Air Force Academy that night 42 to 29, becoming Liberty Bowl Champions.

In January, against all odds, Chucky returned to classes at Ole Miss. Although some would call it his greatest achievement, his goal was to eventually get up and walk out of his wheelchair. He would tell reporters, “I know what the doctors say, but I will never quit trying.”

Wednesday, May 1, 1991, Chucky was getting ready for class when he suddenly stopped breathing. A blood clot shut down his lungs. He never regained consciousness and died five days later.

All of the Ole Miss football team members were present at the funeral, where he was laid to rest by his mother.

Afterward, some people would say that it might have been better if he had died right away and been spared the suffering. Obviously, they did not understand. Chucky, who came to the University of Mississippi

as a poor kid with nothing, changed his world forever.

- *James Simmons*

## Chucky Mullins 38



Vào hôm kết thúc năm thứ tư đại học, tôi đứng trên khán đài, chung quanh là những người anh em trong hội nam sinh để xem đội bóng trường tôi - Đại học Mississippi - đấu với Trường Vanderbilt. Cho đến gần cuối hiệp một, tỉ số vẫn là không đều và đội Ole Miss đứng quay lưng về khung thành lập hàng rào chắn. Tôi tình cờ chứng kiến được một pha gây cản. Tiền vệ đội Vanderbilt rút về và chuyển bóng về phía rào chắn một đường chuyền gần như chắc chắn trở thành bàn thắng.

Thình lình, một hậu vệ đội Ole Miss - cầu thủ mặc áo len jecxi số 38, tên Chucky Mullins - thấy rõ cục diện trận đấu nên anh đã tấn công ngay cầu thủ vừa nhận banh của đội Vanderbilt, hất rồi giăng banh khỏi tay anh ta. Khi tôi đứng lên hoan hô cầu thủ vừa cứu nguy cho đội nhà, tôi nhận thấy mọi người ai cũng đứng lên nhưng cầu thủ số 38 vẫn còn nằm nguyên nơi anh đã té ngã.

Huấn luyện viên đội Ole Miss chạy ngay ra sân, quỳ xuống cạnh Chucky và hỏi anh có sao không. Chucky trả lời: “Tôi không thể cảm thấy điều gì cả, cũng không biết mình đang ở đâu nữa”.

Đội cấp cứu đặt anh ấy nằm yên trên băng ca và đưa ngay đến một trạm y tế cộng đồng nhỏ ở Oxford. Sau khi các bác sĩ chụp X-quang, họ phát hiện xương sống của anh bị tổn thương rất nặng. Ngay lập tức, anh ấy được đưa đến khu chăm sóc đặc biệt của khoa giải phẫu thần kinh tại Bệnh viện Baptist Memorial ở Memphis, Tennessee, cách đó tám mươi dặm. Kết quả bệnh trạng cho thấy anh: bị liệt từ cổ xuống và phải chịu thương tật suốt đời.

Lực mà Mullins dùng để húc vào cầu thủ đội Vanderbilt đã khiến bốn đốt xương sống của anh bị nứt trầm trọng. Vị bác sĩ phẫu thuật cho Chucky bảo đây là trường hợp chấn thương nặng nhất mà ông từng gặp. Việc giải phẫu để sắp lại cột sống cho Mullins, dầu có thành công, cũng vẫn khiến anh bị liệt từ cổ trở xuống và không có khả năng phục hồi các chức năng.

Chucky, lúc đó là một sinh viên năm thứ hai, đã tuyên bố là chẳng những anh sẽ đi lại được mà sẽ còn trở lại Ole Miss để học xong đại học. Các viên chức của Đại học Ole Miss nhanh chóng thành lập Quỹ tương trợ Chucky Mullins và kêu gọi sự đóng góp của các sinh viên, cựu sinh

viên và những đại học khác để giúp chi trả viện phí, ước chừng mười ngàn đô mỗi tuần lễ.

Ngày thứ Bảy sau đó đã diễn ra trận đấu giữa đội Ole Miss với đội của Trường Đại học bang Louisiana. Hội sinh viên quyết định sẽ tổ chức quyên góp cho quỹ Mullins trong trận đấu đó. Có quá nhiều sinh viên đăng ký quyên góp đến nỗi họ phải từ chối bớt hàng trăm sinh viên khác. Các sinh viên len lỏi qua khán đài, mang theo thùng xô hay các bịch rác, và số tiền quyên góp được hơn 175.000 đô-la.

Chucky được các bác sĩ cho phép ngồi trên giường và nghe tường thuật trận đấu qua đài phát thanh. Anh đã vô cùng sung sướng khi nghe các phát thanh viên mô tả tình cảm mà mọi người dành cho mình. Chẳng bao lâu sau câu chuyện được truyền đi khắp nước Mỹ. Mọi tiểu bang trong cả nước đều gửi tiền quyên góp đến cho anh. Chỉ trong vòng vài tháng, số tiền đó đã đạt gần một triệu đô-la. Cuối niên học đó, trường đại học chuẩn bị bầu “Colonel Rebel”<sup>(\*)</sup> một danh hiệu cao quý nhất của trường. Có bảy sinh viên ra tranh cử. Thế nhưng sau cùng tất cả đều quyết định rút lui bằng cách cùng nhau viết một bức thư gửi vị trưởng khoa và trình bày ý nguyện của họ là được bầu cho Chucky Mullins. Chucky, một sinh viên nghèo người Mỹ gốc châu Phi ở bang Alabama, năm đó được mọi người đặt danh hiệu là Colonel Rebel. Một điều quan trọng cần nhớ là chính ở ngôi trường này, quân đội liên bang đã từng được huy động đến để bảo vệ cho một sinh viên da đen đăng ký vào học.

Đội bóng Ole Miss kết thúc mùa giải bằng trận thắng địch thủ đáng gờm bang Mississippi và nhận được lời mời tham dự giải Liberty Bowl. Kỳ diệu thay, chỉ vài tháng sau khi bị chấn thương nặng, Chucky đã có thể ngồi xe lăn tham dự giải Liberty Bowl. Vài phút trước khi trận đấu bắt đầu, khi các cầu thủ vây quanh anh, tất cả đều đeo số 38 ở một bên nón; Chuck gật đầu thì thầm: “Đến lúc rồi đây”. Đội Ole Miss tối hôm đó đã đánh bại đội Học viện Không quân với tỉ số 42-49, trở thành đội vô địch tại giải Liberty Bowl.

Vào tháng Giêng, bất chấp mọi trở ngại, Chucky trở lại lớp học ở Ole Miss. Mặc dù một số người xem đó là thành quả to lớn nhất của Chucky nhưng mục đích cuối cùng của anh vẫn là đứng dậy và đi lại mà không cần dùng xe lăn. Anh ấy nói với các phóng viên: “Tôi biết các bác sĩ đã nói gì, nhưng tôi không bao giờ ngừng cố gắng”.

Vào ngày thứ Tư, ngày 1 tháng 5 năm 1991, Chucky đang chuẩn bị đi học thì đột nhiên anh ngừng thở. Một cục máu đông đã chặn ngang cuống phổi của Chucky. Anh ấy đã không bao giờ tỉnh lại được và năm

ngày sau thì anh qua đời.

Tất cả cầu thủ đội Ole Miss đều có mặt tại tang lễ của anh, nơi anh được đặt nằm cạnh mẹ của mình.

Sau này, có người cho rằng giá anh chết ngay lúc bị thương thì tốt hơn vì đỡ phải đau đớn. Rõ ràng là họ không hiểu chuyện. Chucky, khi đến Đại học Mississippi là một sinh viên nghèo khổ chẳng có một thứ gì, nhưng anh đã thay đổi được cuộc sống của mình mãi mãi.

- *James Simmons*



y senior year of high school, I wanted to be a social worker like my older sister, Lynn. She had really inspired me. I wanted to help people, to make a difference in their lives, just like she was doing.

I knew I had work to do because I hadn't really applied myself in high school. It was more social for me than anything else. But I knew that if I really wanted to do this, I was going to need help. So, I made an appointment to see a guidance counselor, Mr. Shaw.

He listened to my inspired rap as I went on and on about the wonders of a helping career. I could actually help make a difference in the world! Mr. Shaw looked back at me in disbelief. "You're not college material," he said clearly and deliberately. It felt like my heart stopped in the moment of those icy words.

That evening I broke the news to my parents. Seeing how distraught I was, and how sincere I was in really wanting to go to college, they offered to help. They found a small college that would take me if I could manage to get a C average out of the current semester. It was too late. I had goofed around too much, and even my best efforts could not bring up my gradepoint average.

I felt like such a loser. Mr. Shaw's resounding words came back to me: "You're not college material." And I was beginning to believe it. So much so that I was flunking out even at this college.

I gave up. I believed Mr. Shaw was right about me. After I left college, I moved home again and started working part-time jobs. Maybe college wasn't for me. But deep down in my heart I knew that I truly wanted to be a teacher or social worker, and... that would require a college degree.

What would I do? I simply had to try again, I had to believe in myself even if no one else did. With all the courage I could muster, I enrolled in a community college nearby and took one course in their night school. I was shocked when I received my grade. I got an A. Maybe it was a mistake or some sort of fluke. I took another course and earned another A.



I made an appointment to see one of my professors. Things were turning around, and I needed guidance. Dr. Sarah Cohen, my professor in child psychology, told me to relax and enjoy my experience; I was doing very well. She also said that I was fun, bright and could do anything I want to. Here was an educational expert with a different message. I felt empowered. I was on my way.

I graduated from that community college with honors and went on to earn my B.A. in psychology and my M.A. in psychology from New York University. The very same degree Mr. Shaw holds.

I realized that choosing who you believe in can change your life. When I believed Mr. Shaw, my life fell apart and there was no way I would ever realize my dream. But when I believed in myself and persevered through seemingly insurmountable odds, I encountered more people who inspired and supported me the way Dr. Cohen had.

As Henry Ford once said, “If you think you can, or if you think you can’t ... you’re right.”

- Carol Grace Anderson

If you **think** you **can**, or if you **think** you **can't**...  
**you're right.**

- Henry Ford

## Một thông điệp có ý nghĩa hơn



Năm học lớp mười hai, tôi đã muốn trở thành một người chuyên làm công tác xã hội giống như chị Lynn của mình. Chị đã thực sự truyền cảm hứng cho tôi. Tôi muốn giúp đỡ mọi người, muốn giúp họ thay đổi cuộc sống, giống như những gì chị tôi đã làm.

Tôi biết mình còn có việc phải làm vì tôi đã không tập trung học đànghoàng ở bậc trung học. Với tôi, công tác này có tính chất xã hội hơn bất cứ việc gì khác. Nhưng tôi biết rằng nếu tôi thực sự muốn thực hiện điều này thì tôi sẽ phải cần sự giúp đỡ. Vì thế, tôi xin gặp thầy cố vấn -thầy Shaw.

Thầy lắng nghe tôi nói một hơi về những điều kỳ diệu của công việc giúp đỡ người khác. Tôi nghĩ mình thực sự có thể góp phần làm thay đổi cuộc sống này. Thầy Shaw nhìn tôi ngờ vực. Thầy nói một cách rõ ràng và thận trọng: “Em đâu phải là sinh viên đại học”. Tim tôi như ngưng đập vì những lời nói lạnh lùng đó.

Tôi hôm ấy, tôi báo tin cho bố mẹ mình biết. Thấy tôi vừa đau khổ vừa thiết tha muốn theo học đại học, bố mẹ tôi liền tìm cách giúp đỡ. Bố mẹ tìm được một trường đại học không mấy tiếng tăm, nơi sẽ nhận tôi vào học nếu tôi đạt được điểm C vào học kỳ đó. Nhưng quá trễ rồi. Tôi học tẻ đến nỗi cho dù tôi có nỗ lực thế nào cũng không thể đạt được số điểm như vậy.

Tôi cảm thấy mình thật tẻ. Dư âm những lời thầy Shaw cứ vang bên tai tôi: “Em không phải là sinh viên đại học”. Và tôi bắt đầu tin như thế. Những lời thầy nói đúng đến mức một trường đại học nhỏ bé như thế này mà tôi cũng bị đánh trượt.

Tôi bỏ cuộc. Tôi tin rằng thầy Shaw đã nói đúng về tôi. Sau khi rời trường đại học, tôi trở về nhà và bắt đầu nhận làm những công việc bán thời gian. Có lẽ đại học không phải là nơi dành cho tôi. Nhưng trong thâm tâm, tôi biết rằng mình thực sự muốn trở thành một thầy giáo hay nhân viên làm công tác xã hội, và điều đó đòi hỏi tôi phải có bằng cấp đại học.

Tôi sẽ phải làm gì đây? Chỉ còn cách thử lại lần nữa xem sao, dù không ai tin tôi thì tôi cũng phải tin vào chính mình. Lấy hết can đảm, tôi đăng ký vào một trường đại học cộng đồng gần nhà và học vào buổi tối. Tôi hết sức ngạc nhiên về điểm số của mình. Tôi đạt được điểm A.

Có lẽ có sự nhầm lẫn nào đây, nếu không thì do tôi may mắn. Tôi học thêm một khóa nữa và lại đạt thêm một điểm A nữa. Tôi xin hẹn gặp một trong số các giáo sư dạy tôi. Mọi việc đã thay đổi, và tôi cần được hướng dẫn. Tiến sĩ Sarah Cohen - giáo sư môn tâm lý trẻ em - bảo tôi hãy thoải mái tận hưởng trải nghiệm của mình; rằng tôi đang làm mọi việc rất tốt. Cô còn bảo tôi rất vui tính, thông minh và nếu đã muốn thì có thể làm bất cứ việc gì. Cô quả là một chuyên viên giáo dục đã mang đến cho tôi một lời nhắn nhủ khác hẳn. Tôi thấy mình như được tiếp thêm sức mạnh. Và thế là tôi thẳng tiến.

Tôi đã tốt nghiệp trường đại học cộng đồng đó và đạt kết quả hạng ưu, sau đó tôi tiếp tục lấy bằng cử nhân rồi bằng thạc sĩ tâm lý của Đại học New York. Đây chính là văn bằng mà thầy Shaw có.

Tôi nhận thấy rằng việc chọn đúng người để tin tưởng có thể sẽ thay đổi cả cuộc đời mình. Khi tôi đặt lòng tin vào thầy Shaw thì cuộc sống của tôi trở nên vô nghĩa và tôi không có cách gì để thực hiện được ước mơ của mình. Nhưng khi tôi tin vào chính mình và kiên trì vượt qua những trở ngại tưởng chừng như không thể thì tôi đã gặp được nhiều người, và họ đã truyền cảm hứng cũng như ủng hộ tôi như cách mà Tiến sĩ Cohen đã làm.

Như Henry Ford đã từng nói: “Dù bạn nghĩ mình có thể, hay nếu bạn nghĩ mình không thể thì bạn cũng đều nghĩ đúng”.

- Carol Grace Anderson

**Dù bạn nghĩ mình có thể, hay nếu bạn nghĩ mình không thể... thì bạn đều nghĩ đúng.**

- Henry Ford



couldn't believe it. As I walked onto campus I saw posters everywhere with the words "Zap the Sap!" scrawled on them. I was the student body president. As my peers began arriving on campus, I watched them gather around the posters and then look my way. At that moment, I felt my heart, my whole body was being pushed back and forth over a cheese grater. I was in pieces and trying desperately to keep my composure.

When I was elected student body president, campus officials congratulated me on my campaign saying it was one of the best the college had seen. My "political career" began by throwing Frisbees on the campus lawn. I would throw a Frisbee to someone I didn't know and they would throw it to someone they didn't know. Before long, we had built a community of people who met every day at lunch to throw Frisbees.

One day while throwing Frisbees, the group spontaneously decided to climb the mountain near our campus. When we reached the summit, it felt like we were at summer camp. We laughed, danced and told stories. It was intoxicatingly fun. While playing like little children in the cool air, we unanimously decided to do it again the following week. Our motto was "Bring a Friend."

So the next week while playing Frisbee, we would throw it to someone we didn't know, run over and invite them to climb the mountain with us. We started out with a small group. But as the word spread, the number of participants increased.

One day on campus, I met a girl in a wheelchair and we started talking. Her name was Grace. I asked her if she had ever been to the top of the mountain. She said she hadn't. I told her that my buddies and I would carry her if she were up for it. Grace accepted the offer. The next time we went up the mountain, we all took turns grabbing a corner of her chair as we carried her 1.7 miles to the top.

This was probably one of the most magical and deeply meaningful things I did in college. By the end, we had over seventyfive people climbing the mountain on Thursdays, including Grace. All of us who participated felt like we were part of something much bigger than we

were. We were building a community and it felt great.

With the student body elections approaching, my friends from the mountain encouraged me to run for president. So I did. I knew I could make a difference. With a campaign team of seventy-five people, no one was surprised that I had won the election.

The first thing I did as president was hang a sign outside the Associated Students office that read, "Under New Management!" I was proud of my accomplishment. This was one of the few times I had actually achieved bona fide respect and appreciation from my peers.

People say absolute power corrupts absolutely. It sure did in my case. I let all the power go to my head. My ego, my arrogance and my pride were out of control. I began speaking down to people, demanding they listen to me because I thought I knew what was best. My friends and supporters tried to communicate to me that I had changed, that I was abusing my position, but I wasn't listening.

It wasn't long before the very people who had believed in my presidency began to turn against me. But I still wasn't paying attention. I took my obsession with power to such an extreme. A public conflict with the female vice president opened the floodgates for others who were upset with me. What started out as a wonderful experience, or so I thought, suddenly turned into one of my worst nightmares. "Zap the Sap!" posters would soon be everywhere on campus.

When I realized I had made a mistake, it was too late. My whole world collapsed. I had never felt so much pain and sadness in my life as I did then. There I was, one of the most liked guys and powerful, until my ego destroyed everything. A friend of mine said, "*When a man looks into the abyss and nothing is staring back, that is when he finds his true character.*" I was empty and emotionally bankrupt. I was at the bottom and had nowhere else to go but up. I began to rebuild. I apologized to a couple of die-hard supporters, who for whatever reason did not quit on me, and asked them to forgive me for all the wrongdoing I had committed. They accepted. I told them I was going to fight this recall election. I wasn't just going to roll over and accept defeat.

The campus was in an uproar. Every day the newspaper had an article saying what a big jerk I was. So I went back out to the campus lawn and began explaining to the students that the allegations were true. I had let the power get to my head and abused my position. I said that I had learned my lesson and that I was not done serving the

students. I wanted to build a coffeehouse on the campus, only the second of its kind in the state. I thought to myself, please do not recall me. I am not done yet.

I am not sure if I would have been recalled or not, but when summer came, the charges were dropped and I stayed in office.

The next semester, I had a chance to begin again. As I approached my mission to build the coffeehouse, I was much more humble. I wanted to show the campus and myself that I was worthy of my position. I had never built a coffeehouse before and didn't really know what to do, so I asked everyone for help. I asked the students, my advisor, the governing board and the college president.

I used to think that I had to pretend to know what I was doing, that I had everything under control and that I was in charge. It was that kind of thinking that got me into trouble. Now, I was finding that the easiest way to gain other people's respect was to admit to them what I did not know. It was my my humility, and my willingness to ask others for help that was making me win in my new endeavor.

I finished my term as president. In the end, the team that I had put together raised over \ \$125,000 and we built a coffeehouse that is still there eleven years later.

On graduation day, as I grabbed my diploma and walked past my college president, he whispered, "What doesn't kill you makes you stronger."

- *Eric Saperston*

**For me, growth begins** immediately after I am able to **admit my mistakes** and **forgive myself.**

- *Kimberly Kirberger*

## Hạ bệ tên khùng!



**K**hông thể như thế được. Vừa bước vào khuôn viên trường đại học, tôi đã thấy khắp nơi dán đầy những tấm áp phích với dòng chữ ngoằn ngoèo “Hạ bệ tên khùng”. Tôi chính là chủ tịch hội sinh viên. Khi các bạn sinh viên vào đến trường, tôi thấy họ vây quanh các tấm áp phích rồi nhìn về phía tôi. Lúc đó, tôi cảm thấy tim và toàn thân mình đang bị đẩy tới đẩy lui trên một cái bàn mài pho-mát. Tôi như bị vỡ tan thành từng mảnh và đang phải cố hết sức để giữ bình tĩnh.

Khi tôi được bầu làm chủ tịch hội sinh viên thì các nhân viên trong trường đại học đã chúc mừng chiến dịch của tôi và nói rằng đó là một trong những cuộc vận động tuyệt nhất mà nhà trường từng thấy. “Sự nghiệp chính trị” của tôi bắt đầu bằng việc ném mấy chiếc đĩa nhựa lên thảm cỏ trong khu đại học. Tôi ném một chiếc đĩa nhựa vào một người nào đó mà tôi chẳng quen biết và rồi người này lại ném vào một người không quen biết khác. Chẳng bao lâu, chúng tôi đã hình thành một nhóm gồm những người thường gặp nhau mỗi ngày tại bữa ăn trưa để ném những chiếc đĩa nhựa cho nhau.

Một hôm, trong lúc đang ném đĩa, nhóm chúng tôi nảy ra ý định sẽ leo lên ngọn núi gần khu đại học. Khi lên tới đỉnh, chúng tôi cảm giác như mình đang tham dự vào một trại hè. Chúng tôi cười đùa, nhảy múa và kể chuyện cho nhau nghe. Quả thật là thú vị. Trong lúc chơi đùa như những đứa trẻ giữa bầu không khí mát mẻ, chúng tôi nhất trí rằng tuần tới sẽ lại leo núi. Phương châm của chúng tôi là: “Mỗi người sẽ dẫn theo một người bạn”.

Thế nên vào tuần sau đó, trong lúc chơi ném đĩa, chúng tôi đã ném vào những người không quen biết rồi chạy đến mời họ đi leo núi cùng chúng tôi. Ban đầu, chúng tôi chỉ là một nhóm nhỏ nhưng khi thông tin lan truyền thì số người tham gia ngày càng tăng lên.

Một hôm, trong khu đại học, tôi gặp một bạn nữ đang ngồi trên xe lăn, và chúng tôi bắt đầu trò chuyện với nhau. Cô gái ấy tên Grace. Tôi hỏi có bao giờ cô ấy leo lên đỉnh một ngọn núi chưa, cô ấy trả lời rằng chưa. Tôi nói rằng các bạn của tôi và tôi sẽ đưa cô lên đây nếu cô ấy thích. Grace đồng ý. Lần leo núi kế tiếp, chúng tôi thay phiên nhau mang chiếc ghế và nâng cô bạn của mình vượt qua 1,7 dặm để lên đến đỉnh núi.



Đây có thể là một trong những điều kì diệu và vô cùng ý nghĩa mà tôi đã làm được trong những năm học đại học. Sau cùng, chúng tôi có hơn bảy mươi lăm người leo núi vào các ngày thứ Năm, tính luôn cả Grace. Tất cả chúng tôi, những người tham gia, đều cảm thấy mình là một phần của điều gì đó còn lớn lao hơn cả chính bản thân mình. Chúng tôi đã thành lập được một nhóm người và điều đó mới tuyệt vời làm sao.

Khi cuộc tuyển cử hội sinh viên đến gần, các bạn trong nhóm leo núi khuyến khích tôi ứng cử vào vị trí chủ tịch. Và tôi đã làm theo. Tôi biết mình có thể đắc cử. Với sự ủng hộ của một nhóm bảy mươi lăm người thì không ai lại ngạc nhiên khi tôi đắc cử cả.

Việc đầu tiên tôi thực hiện với tư cách chủ tịch là treo một tấm biển bên ngoài văn phòng đoàn sinh viên: “Ban Quản lý mới”. Tôi rất hãnh diện về điều mình vừa làm được. Đây là một trong số ít những lần tôi thật sự nhận được sự tôn trọng và những lời cảm kích chân thành từ bạn bè.

Mọi người thường nói quyền lực tuyệt đối chắc chắn sẽ làm con người ta hư hỏng. Trong trường hợp của tôi thì quả thật đúng như vậy. Tôi đã để cho quyền lực lấn át lý trí của mình. Cái tôi, vẻ ngạo mạn và niềm kiêu hãnh trong tôi đã vượt tầm kiểm soát. Tôi bắt đầu lớn tiếng với mọi người, bắt họ phải nghe tôi vì tôi nghĩ mình là người giỏi nhất. Bạn bè và những người ủng hộ tôi cố gắng nói cho tôi hiểu rằng tôi đã thay đổi, rằng tôi đang lạm dụng quyền lực, nhưng tôi nào có nghe.

Ngay sau đó thì chính những sinh viên đã tin tưởng vào vị trí chủ tịch của tôi bắt đầu quay sang chống đối tôi. Nhưng tôi vẫn không quan tâm. Tôi đã để những ảo tưởng quyền lực của mình đi quá xa. Sau đó thì một vụ xung đột công khai giữa tôi với nữ phó chủ tịch đã tạo cơ hội cho những ai bất mãn tôi được dịp chống phá tôi. Sự khởi đầu mà tôi từng nghĩ là một trải nghiệm tuyệt vời đột ngột trở thành một trong những ác mộng khủng khiếp nhất của tôi. Các tấm áp phích “Hạ bệ tên khùng” chẳng mấy chốc đã được dán khắp nơi trong khu đại học.

Khi tôi nhận ra mình phạm sai lầm thì đã quá muộn. Cả thế giới của tôi đã sụp đổ. Chưa bao giờ tôi cảm thấy đau khổ và buồn rầu đến thế. Vậy đấy, tôi đã từng là một trong những sinh viên được ái mộ nhất, và là người có quyền lực nhất cho đến khi cái tôi trong tôi hủy hoại tất cả. Một người bạn của tôi đã nói: *“Khi một người nhìn xuống vực thẳm và không thấy gì cả là lúc anh ta tìm thấy tính cách thật sự của mình”*. Tôi cảm thấy trống rỗng, tôi đã đánh mất cảm tình của mọi người. Tôi đã ở tận đáy sâu và giờ đây tôi chỉ còn cách vươn lên mà thôi. Tôi tìm cách gầy dựng lại mọi thứ. Tôi xin lỗi hai ủng hộ viên đã sống chết vì tôi, những người đã không rời bỏ tôi dù bất cứ lý do gì, và xin họ tha lỗi cho



những sai trái tôi đã phạm phải. Họ chấp nhận. Tôi bảo với họ là tôi sẽ chống lại lệnh bãi nhiệm chức chủ tịch. Tôi sẽ không chấp nhận thất bại.

Khu đại học đang rất náo động. Mỗi ngày báo chí đều đăng bài nói rằng tôi là một tên xuẩn ngốc. Vì thế tôi đã bước ra sân và giải thích cho các sinh viên biết rằng luận điệu của bài báo là đúng. Tôi đã để cho quyền lực lấn át lý trí và đã lạm dụng chức vụ. Tôi nói rằng mình đã học được một bài học và rằng mình vẫn chưa làm xong bốn phần đối với các bạn sinh viên. Tôi muốn xây dựng một nhà hàng cà phê trong khu đại học, đây sẽ là nhà hàng cà phê thứ hai trong toàn bang. Tôi thề nguyền: “Xin đừng bãi miễn tôi. Tôi vẫn chưa làm xong mà”.

Tôi không biết mình có bị miễn nhiệm hay không, nhưng khi mùa hè đến, những lời buộc tội lắng xuống và tôi vẫn tại chức.

Vào học kỳ tiếp theo, tôi đã có cơ hội để bắt đầu lại mọi thứ. Khi bắt đầu công việc xây dựng quán cà phê, tôi đã tỏ ra rất khiêm tốn. Tôi muốn cho cả khu đại học và cả chính tôi biết rằng tôi xứng đáng với chức vụ này. Tôi chưa từng xây dựng nhà hàng cà phê bao giờ nên tôi thật sự không biết phải làm gì, vì vậy tôi đã nhờ mọi người giúp đỡ. Tôi đã nhờ các sinh viên, nhờ người cố vấn của tôi, nhờ ban quản trị và cả hiệu trưởng của trường đại học.

Tôi từng nghĩ rằng mình phải giả vờ biết tất cả những gì mình đang làm, rằng mình kiểm soát được mọi việc và rằng mình là một người quản lý. Chính cách suy nghĩ đó đã gây rắc rối cho tôi. Giờ đây, tôi nhận ra rằng cách dễ nhất để mọi người quý trọng mình là hãy thừa nhận những điều mình không biết. Chính sự khiêm tốn và thiện ý nhờ người khác giúp đỡ đã giúp tôi chiến thắng trong nỗ lực mới này của mình.

Tôi đã hoàn thành nhiệm kỳ trong vai trò chủ tịch. Cuối cùng thì nhóm sinh viên do tôi lập ra đã quyên góp được hơn 125.000 đô-la và chúng tôi đã xây dựng nên một nhà hàng cà phê mà mãi đến mười một năm sau vẫn còn được duy trì.

Vào ngày lễ tốt nghiệp, khi tôi cầm tấm bằng đi ngang qua thầy hiệu trưởng, thầy đã nói nhỏ với tôi: “Điều không hạ gục được em sẽ khiến em mạnh mẽ hơn”.

- *Eric Saperston*

**Với tôi, sự trưởng thành bắt đầu** ngay sau khi tôi đủ khả năng **thừa nhận lỗi lầm** của bản thân và **tha thứ cho chính mình.**

- *Kimberly Kirberger*



met Eileen, my brother's wife, when I was seven years old. Only she wasn't his wife then. She was a lovable nineteenyear old with blond hair! I loved her immediately. She was beautiful and funny and terrified of my parents when she came over for dinner the first time.

This was back in the days of formal meals with lots of forks lined up. Eileen dropped two peas in her lap, then two more and then another one. She thought nobody saw. I watched her wrap them up in her napkin discreetly. After dinner I told her, "I saw the peas." I said I wouldn't tell, though. Thirty-one years have passed, and this is the first time I've said anything to anybody. It's okay - she said I could.

We were talking on the phone the other day, right around her fiftieth birthday. She was trying to describe what fifty felt like. She said she didn't feel like the mature one. She said that my sisters and I had passed her a long time ago. There were times she felt left out.

For my sisters and me, it was the natural order of things: high school, college, grad school. But Eileen worked while my brother went through medical school. Then she had babies. She chose to be a full-time mother at a time when many women chose careers first. I never saw a person who loved babies so much. I never saw a happier mom.

"And you never knew how I ached," Eileen said.

No, I didn't.

She told me about a ring - the college ring she had gotten right before she had dropped out. She wore it for years but decided one day to take it off.

"A woman at the library recognized it and said she had gone to the same school" Eileen explained. "And so she asked when I graduated. And I said, 'Well actually I didn't.' And she said, 'Well then why are you wearing that ring?' And I thought: This woman is right. I am a phony. I am pretending to be someone I am not."

I never knew this college thing was such a huge deal to her. She used to tease my sisters about "getting to the other side." And by the time I got there, she was joking about being abandoned. I laughed

right along with her, never realizing.

Now I do. I've been out of school long enough to chase other dreams. I understand what it is to have an unfulfilled promise to yourself. It can seem so tiny to everyone else as to be imperceptible. But so can a grain of sand in your eye.

In lieu of the college ring, Eileen took to wearing her daughter's high-school ring. "I was so proud of Alyson for graduating high school," she said.

Alyson is now in college, studying art. Her younger brother John finished college in two and a half years. Joe, the third child, is a star student in high school. Tom, the youngest, is in the eighth grade. Eileen has always paid special attention to Tom's schooling. For a while there, it seemed as if Eileen and Tom were always doing homework together.

Now she tells me: "I thought I was going to have a nervous breakdown. I was everybody else but me. I lived through my husband. I lived through my kids. I wanted to have control of everybody. I wanted them to live my dream".

"And so I was hell-bent that my kids were going to go to college. They were never going to feel inadequate, the way I did. And that was so wrong. I had to get my own life."

So a year ago, she signed up for two English courses at the college she had left eighteen years before. The first day of class, she put the ring back on. She got books and test dates. She thought, There is no way I can do this.

Well, she got an A and a B-plus in those courses. She signed up for four courses over the summer. Then the following semester, just last September, she signed up for five courses and committed herself to write her senior thesis on Charles Dickens.

She aced all five classes. She aced her thesis. She is about to graduate, at fifty, this spring. She told me she hasn't been this happy since she was nineteen, and she said the happiness is only about the college degree.

She told me about Joe and John cooking dinner for the family while she was off at class. She told me about Alyson cleaning the house so her mom could study. She told me about my brother tutoring her in chemistry. She told me who volunteered to read her thesis: Tom.

It was because of her family, not despite it, that she was able to make it. And this circle of give-and-take had made fifty the greatest age to be.

- *Jeanne Marie Laskas*

## Vì gia đình cả mà



Tôi gặp chị Eileen, vợ anh tôi, lúc tôi mới bảy tuổi. Khi đó chị ấy vẫn chưa phải là chị dâu của tôi mà chỉ là một cô gái đáng yêu mười chín tuổi với mái tóc vàng hoe. Tôi thấy mến chị ngay từ lúc mới gặp. Chị ấy đẹp, vui tính và rất sợ bố mẹ tôi khi lần đầu tiên đến nhà tôi ăn tối.

Thời đó, những bữa ăn rất đúng quy cách với nhiều muỗng nĩa được xếp ngay ngắn trên bàn. Chị Eileen làm rơi hai hạt đậu lên dùi, rồi hai hạt nữa, rồi lại thêm một hạt đậu nữa. Chị ấy nghĩ là không ai nhìn thấy. Nhưng tôi thì đã trông thấy chị thận trọng gói chúng lại trong chiếc khăn ăn. Sau bữa ăn, tôi nói với chị: “Em đã thấy mấy hạt đậu rồi”. Tuy nhiên tôi cũng bảo là sẽ không nói cho ai biết chuyện đó cả. Ba mươi một năm đã trôi qua, và đây là lần đầu tiên tôi sẽ nói điều đó với bất kỳ ai. Được thôi - chị ấy bảo tôi cứ nói.

Mới đây thôi, vào khoảng gần sinh nhật lần thứ năm mươi của chị, chúng tôi có nói chuyện với nhau qua điện thoại. Chị đã cố diễn tả cho tôi biết tuổi năm mươi là như thế nào. Chị nói rằng chị không cảm thấy mình là người đã trưởng thành. Chị còn bảo rằng mấy chị em tôi đã vượt qua chị từ lâu rồi. Nhiều lúc chị còn cảm thấy như mình đã bị quên lãng.

Về phần chị em chúng tôi, chúng tôi vẫn theo một trình tự tự nhiên: trung học, đại học, rồi sau đại học. Nhưng còn chị Eileen thì phải đi làm trong lúc anh tôi học Đại học Y. Rồi chị sinh con. Trong khi rất nhiều phụ nữ đặt sự nghiệp lên hàng đầu thì chị chỉ lo làm tròn thiên chức người mẹ. Tôi chưa bao giờ thấy người mẹ nào thương con đến thế. Tôi cũng chưa bao giờ thấy người mẹ nào hạnh phúc hơn thế.

Chị Eileen nói: “Các em không bao giờ biết chị đã đau đớn như thế nào đâu”.

Không, làm sao tôi biết được điều đó.

Chị kể cho tôi nghe về một chiếc vòng - chiếc vòng đại học mà chị đã có được ngay trước khi chị bỏ học. Chị đã đeo nó được vài năm, nhưng rồi một ngày nọ chị lại quyết định tháo nó ra.

Chị Eileen giải thích: “Một phụ nữ ở thư viện đã nhận ra nó và nói rằng bà ấy từng học cùng trường với chị. Rồi bà ấy hỏi chị tốt nghiệp

năm nào. Chị trả lời rằng thật ra chị chưa tốt nghiệp. Bà lại hỏi thế thì tại sao chị lại đeo chiếc vòng đó. Và chị nghĩ rằng bà ấy nói đúng. Chị chỉ là đồ giả. Chị chỉ đang giả vờ là một người khác mà thôi”.

Tôi không hề biết rằng việc học đại học lại quan trọng với chị đến thế. Chị thường trêu chọc các chị của tôi là đã “qua được phía bên kia”, và khi tôi đến được đây thì chị lại nói đùa là mình đã bị bỏ rơi. Tôi cũng cười theo chị mà không rõ ý chị là gì.

Giờ thì tôi đã hiểu. Tôi rời xa mái trường đã lâu, đủ để theo đuổi những ước mơ khác của mình. Tôi hiểu cảm giác khi chưa thực hiện được lời hứa với chính mình là như thế nào. Dường như đó chỉ là điều nhỏ bé đến độ nhiều người không thể nhận ra được. Nhưng nó vẫn là một hạt cát trong mắt của bạn.

Thay vì mang chiếc vòng đại học, chị Eileen lại mang chiếc vòng trung học của con gái mình. Chị nói: “Chị rất tự hào vì Alyson đã tốt nghiệp trung học”.

Hiện Alyson đang theo học đại học, ngành mỹ thuật. John - em trai của cô bé - đã học xong đại học chỉ trong hai năm rưỡi. Còn Joe, đứa thứ ba, là một học sinh xuất sắc trong trường trung học. Tom, đứa nhỏ nhất, hiện đang học lớp tám. Chị Eileen luôn quan tâm đặc biệt đến việc học của Tom. Đã có lúc dường như lúc nào hai mẹ con chị Eileen và Tom cũng làm bài tập cùng với nhau.

Giờ thì chị ấy nói với tôi: “Chị nghĩ chắc chị bị suy nhược thần kinh rồi. Chị là một người nào khác chứ không còn là mình nữa. Cả đời chị sống cho chồng, cho con. Chị muốn kiểm soát mọi người. Chị muốn họ thực hiện những ước mơ của chị”.

“Và vì vậy chị nhất quyết là các con chị phải vào đại học. Chúng sẽ không bao giờ có cảm giác giống như mẹ của chúng, rằng mình chưa trưởng thành trong cuộc sống. Và như thế quả là sai lầm. Chị phải sống cuộc sống của chính mình chứ”.

Thế là cách đây một năm, chị đã đăng ký theo học hai khóa tiếng Anh tại trường đại học mà chị đã bỏ dở mười tám năm về trước. Vào ngày học đầu tiên, chị đeo lại chiếc vòng đại học. Chị mua sách và đăng ký ngày làm bài kiểm tra trắc nghiệm. Chị đã nghĩ: “Chắc mình chẳng thể học được đâu”.

Thế mà chị lại đạt được điểm A và B+ trong những khóa học đó. Chị đăng ký học thêm bốn môn nữa vào mùa hè. Rồi vào học kỳ tiếp theo, tức tháng Chín vừa qua, chị đăng ký thêm năm môn học nữa và chuẩn bị viết luận văn năm cuối với đề tài về nhà văn Anh Charles Dickens.

Chị xuất sắc trong cả năm môn học, chị cũng xuất sắc trong bài luận văn của mình. Vào mùa xuân này, chị sẽ tốt nghiệp ở tuổi năm mươi. Chị nói với tôi là kể từ năm mười chín tuổi cho đến nay, chị chưa bao giờ hạnh phúc như thế, và chị cũng nói rằng niềm vui sướng ấy chỉ là vì tấm bằng đại học mà thôi.

Chị còn kể cho tôi nghe rằng Joe và John phải nấu bữa tối cho cả nhà vào những lúc chị đi học, còn Alyson phải lau dọn nhà cửa để mẹ có thể học bài. Chị cũng kể với tôi rằng anh tôi phải dạy kèm cho chị môn hóa, còn người tình nguyện đọc luận văn của chị là nhóc Tom.

Nhờ có gia đình mà chị mới có thể thực hiện được điều này. Và quy trình cho-nhận đó đã làm cho tuổi năm mươi của chị trở thành độ tuổi tuyệt vời nhất.

- *Jeanne Marie Laskas*



***[EDITORS' NOTE: The following are excerpts from a commencement address given by Bill Clinton at Princeton University on June 4, 1996.]***



Just consider this, there's more computer power in a Ford Taurus every one of you can buy and drive to the supermarket than there was in Apollo II when Neil Armstrong took it to the moon. Nobody who wasn't a high-energy physicist had even heard of the World Wide Web when I became President. And now even my cat, Socks, has his own page. By the time a child born today is old enough to read, over 100 million people will be on the Internet.

Just consider the last hundred years. At the beginning of the century the progressives made it the law of the land for every child to be in school. Before then there was no such requirement. After World War II, we said ten years are not enough, public schools should extend to twelve years. And then the G.I. Bill and college loans threw open the doors of college to the sons and daughters of farmers and factory workers, and they have powered our economy ever since.

America knows that higher education is the key to the growth we need to lift our country, and today that is more true than ever. Over half the new jobs created in the last three years have been managerial and professional jobs. The new jobs require a higher level of skills.

Fifteen years ago the typical worker with a college degree made 38 percent more than a worker with a high-school diploma. Today that figure is 73 percent more. Two years of college means a 20 percent increase in annual earnings. People who finish two years of college earn a quarter of a million dollars more than their high-school counterparts over a lifetime.

The older I get and the more I become aware that I have more yesterdays than tomorrows, the more I think that in our final hours, which all of us have to face, very rarely will we say, "Gosh, I wish I had spent more time at the office," or, "If only I had made just a little more money." But we will think about the dreams we lived out, the wonders we knew, when we were most fully alive.

*- Bill Clinton*

**The world** of **tomorrow belongs** to the  
**person** who has the **vision today**.

*- Robert Schuller*

# Hãy suy nghĩ điều này

**(Lời chú thích của người biên tập: Bài sau đây được trích từ diễn văn của ông Bill Clinton tại buổi lễ tốt nghiệp ở Đại học Princeton ngày 4.6.1996.)**



**H**ãy nghĩ mà xem, sức mạnh của chiếc máy tính trong chiếc xe hơi Ford Taurus mà các bạn đều có thể mua và lái đi siêu thị thì hơn hẳn so với chiếc máy tính trên phi thuyền Apollo II khi Neil Armstrong điều khiển lên mặt trăng. Khi tôi trở thành Tổng thống, chưa một ai từng nghe nói đến trang Web điện tử ngoại trừ các nhà vật lý năng lượng cấp cao. Vậy mà giờ đây, ngay cả con mèo Socks của tôi cũng có trang Web riêng của nó. Một đứa trẻ mới chào đời hôm nay, cho đến khi nó biết đọc thì đã có hơn 100 triệu người truy cập vào mạng Internet.

Hãy nghĩ lại một trăm năm trước mà xem. Vào đầu thế kỷ này, các nhà cấp tiến đã đưa ra một đạo luật cho trái đất là trẻ em phải đi học. Trước đó không có một luật lệ nào như vậy. Sau Thế chiến thứ hai, chúng ta cho rằng mười năm đi học vẫn chưa đủ, mà phải kéo dài thành mười hai năm. Và rồi dự luật Quân nhân Mỹ cùng các khoản vay dành cho sinh viên đã mở toang cánh cửa đại học cho con em của nông dân, công nhân nhà máy, và liên tục kể từ đó, chính họ đã tạo nên sức mạnh cho nền kinh tế của chúng ta.

Nước Mỹ biết rằng học vấn cao chính là chìa khóa dẫn đến sự phát triển cần thiết để chúng ta đưa đất nước tiến lên, và hôm nay thì điều đó chính xác hơn bao giờ hết. Hơn một nửa công việc mới được tạo ra trong ba năm qua là những công việc về quản lý và mang tính chuyên môn. Những công việc mới đòi hỏi những kỹ năng ở mức độ cao hơn.

Mười lăm năm trước, một nhân viên có bằng đại học có mức lương cao hơn 38 phần trăm so với nhân viên chỉ có bằng trung học. Ngày nay con số đó là 73 phần trăm. Hai năm đại học cũng có nghĩa là thu nhập hàng năm tăng lên 20 phần trăm. Người có hai năm đại học sẽ kiếm nhiều hơn những người chỉ tốt nghiệp trung học số tiền là hai trăm năm mươi ngàn đô-la trong suốt cuộc đời của họ.

Càng lớn tuổi tôi càng thấy rõ mình có quá khứ dài hơn tương lai, và càng nghĩ nhiều về những giờ phút cuối - những giây phút mà tất cả chúng ta đều phải đối mặt - hiếm khi nào chúng ta nói rằng: “Trời, phải

chỉ lúc trước mình làm việc nhiều hơn thế này” hoặc “Phải chi mình kiếm được nhiều tiền hơn một chút”, mà chúng ta sẽ nghĩ về những ước mơ mình đã sống, những điều kỳ diệu mình đã gặp, và những lúc mình đã sống trọn vẹn nhất.

- *Bill Clinton*

**Thế giới ngày mai thuộc về người có tầm nhìn hôm nay.**

- *Robert Schuller*

Jack Canfield là một diễn thuyết gia nổi tiếng người Mỹ, tốt nghiệp Đại học Harvard, nhận bằng cao học của Đại học Massachusetts và học vị tiến sĩ của Đại học Santa Monica. Với kiến thức sâu rộng, cách nói chuyện thuyết phục và lôi cuốn, ông đã giúp rất nhiều người khám phá sức mạnh bản thân để theo đuổi và thực hiện ước mơ của mình. Trong suốt 25 năm qua, ông đã thực hiện nhiều buổi nói chuyện với những tập đoàn lớn như: Virgin Records, Sony Pictures, Merrill Lynch, Federal Express, Sonic Burger, Income Builders International...

Mark Victor Hansen cũng là một diễn thuyết gia rất tâm huyết. Ông đã thực hiện hơn 4 ngàn buổi nói chuyện cho hơn 2 triệu thính giả ở 32 quốc gia về những đề tài liên quan đến cuộc sống, tìm kiếm sức mạnh tinh thần và phát triển nội tâm, chiến lược kinh doanh và hiệu quả trong công việc. Ông nhiều lần được mời nói chuyện trên các đài truyền hình và phát thanh nổi tiếng như: ABC, CBS, PBS, CNN... và hiện đang là một trong những nhân vật được khán thính giả yêu thích nhất.

### SỰ RA ĐỜI CỦA “CHICKEN SOUP FOR THE SOUL”:

Trong những buổi diễn thuyết của mình, Jack Canfield và Mark Victor Hansen thường tiếp cận với thính giả bằng những câu chuyện có thật, xúc động và ý nghĩa, có tác dụng động viên tinh thần, giúp mọi người có thể cảm nhận sâu sắc được những ý tưởng và tinh thần của buổi nói chuyện.

Sau những lần như vậy, thính giả ở khắp mọi nơi mong muốn được đọc và lưu giữ những câu chuyện thú vị ấy. Một số người đề nghị Jack và Mark tập hợp những câu chuyện thành một quyển sách. Đến năm 1990, họ mới bắt tay vào thực hiện ý tưởng này. Nhưng việc chuyển những câu chuyện kể thành một quyển sách không đơn giản như họ từng nghĩ. Hai người gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong quá trình biên tập các bài viết. Sau 3 năm làm việc miệt mài, cả hai chỉ mới tổng hợp được 68 câu chuyện, còn quá ít so với con số 101 câu chuyện - con số mà họ tin là sẽ tạo nên dấu ấn cho sự thành công của

một quyển sách.

Jack và Mark quyết định tìm đến các nhà diễn thuyết khác để thu thập thêm câu chuyện bổ sung vào quyển sách. Cách này giúp cả hai đã có được nhiều câu chuyện hay và cảm động từ những con người bình thường nhưng có thể vượt lên làm được điều phi thường.

Một lần nữa, Jack và Mark tiếp tục nhờ 40 nhà diễn thuyết chuyên nghiệp khác đọc và thẩm định từng câu chuyện, và cho thang điểm từ 1 đến 10 về tính chân thực, gây xúc động và có giá trị động viên tinh thần. Sau cùng, 101 câu chuyện có điểm cao nhất đã được tuyển chọn.

Thế nhưng quyển sách này vẫn chưa có tên. Cả hai sớm nhận thấy rằng chính tên quyển sách góp phần rất lớn vào sự thu hút bạn đọc. Jack nhớ lại những lần bị ốm, ông thường được ăn xúp gà do mẹ nấu. Mẹ Jack nói loại xúp này có thể giúp phục hồi sức khỏe cho những người đang đau yếu. Một ý tưởng bừng sáng trong Jack. Quyển sách này cũng có tác dụng chữa lành những bệnh, không phải cho cơ thể như xúp gà đơn thuần mà cho tâm hồn con người. Tên sách “Chicken Soup for the Soul” ra đời từ đó và nhanh chóng trở nên nổi tiếng khắp thế giới.

## **KHÔNG TỪ BỎ ƯỚC MƠ**

Để quyển sách đến được với mọi người, việc đầu tiên là phải thuyết phục một Nhà Xuất Bản đồng ý in.

Nhà xuất bản đầu tiên đọc xong và ghi nắn nót trên bản thảo: *“Gửi trả. Không hợp tác! Đề tài quá bình thường”*.

Nhà xuất bản thứ hai trả lời *“Không có ý tưởng gì lạ cả, những chuyện này ai mà chẳng biết, ai mà chẳng trải qua những chuyện tương tự như vậy”*.

Nhà xuất bản thứ ba nhận xét: *“Sức bán hạn chế -sách này chỉ dành cho những người thần kinh có vấn đề.”*

Nhà xuất bản thứ ba mươi cũng vậy. Kết quả tệ hại này nằm ngoài dự kiến và sức tưởng tượng của hai người. Jack và Mark đã phải chịu đựng đến 33 lần từ chối trong 3 năm đi khắp nơi gửi bản thảo chứ không phải chỉ trong vài ba tháng như dự kiến. Có những lúc tưởng chừng như đã bỏ cuộc nhưng họ vẫn cố gắng vượt qua và quyết tâm kiên trì đến cùng.

Năm 1992, Jack và Mark tham dự Hội thảo Nghiệp đoàn Bán sách Hoa Kỳ (American Booksellers' Association Convention). Tại đây, hai người đi từ gian hàng này đến gian hàng khác, trò chuyện với các biên tập viên, và chia sẻ quan điểm của họ về những giá trị tinh thần sâu sắc mà quyển sách này sẽ mang lại. Hai người nhấn mạnh rằng những câu chuyện trong quyển sách sẽ giúp mọi người rộng mở trái tim, nhận thức được những giá trị tinh thần và duy trì lòng can đảm để theo đuổi ước mơ, khát vọng của mình. Sau đó, bản thảo đã được gửi đến Peter Vegso, Chủ tịch Tập đoàn Xuất bản Health Communications. May mắn thay Peter Vegso sớm nhận ra giá trị tiềm ẩn của quyển sách và đồng ý xuất bản ngay.

Trải qua chặng đường gian nan, đến ngày 28/6/1993, quyển n "*Chicken Soup for the Soul*" đã u tiên đã ra đời và trở thành món quà mừng Giáng sinh và năm mới đượ yêu thích nhất lúc bấy giờ . Những ai mua một quyển sách đều quay lại mua thêm nhiều quyển nữa để làm quà tặng người thân và bạn bè . Khắp nơi ai cũng nói về quyển sách của “một loại xúp kỳ diệu cho tâm hồn”. Mọi người kể lại cho nhau nghe những câu chuyện trong sách mỗi khi ai đó có vấn đề tương tự . Quyển sách đã thật sự tạo nên một cơn sốt và hiện tượng trong ngành xuất bản.

## CHINH PHỤC THẾ GIỚI

Đến tháng 9 năm 1994, "*Chicken Soup for the Soul*" đã nằm trong danh sách sách bán chạy nhất theo bình chọn của thời báo *New York Times*, *The Washington Post*, *Publishers Weekly*, *USA Today* và thêm 5 tờ báo có uy tín của Canada.

Đầu năm 1995, "*Chicken Soup for the Soul*" đạt giải thưởng ABBY (*American Bestseller's Book of the Year*) - một giải thưởng có danh tiếng, được bình chọn bởi khách hàng của các hệ thống phát hành sách toàn nước Mỹ.

Cuối năm 1995, "*Chicken Soup for the Soul*" tiếp tục nhận giải thưởng "*Quyển sách trong năm - Book of the Year*" do tạp chí Body, Mind & Soul bình chọn.

Năm 1996, bộ sách "*Chicken Soup for the Soul*" đã được American Family Institute trao giải thưởng "*Non-Fiction Literacy Award*". Riêng quyển "*Condensed Chicken Soup for the Soul*" và "*A Cup of Chicken Soup for the Soul*" được trao giải "*Story Teller World Award*" cho bộ tuyển chọn những câu



chuyện hay nhất được độc giả bình chọn.

Trong hai năm 1997 và 1998, Jack Canfield và Mark Victor Hansen đã liên tục giữ vị trí “Tác Giả Có Sách Bán Chạy Nhất Trong Năm - *The Best-Selling Authors of the Year*”.

Và vào ngày 24/5/1998, Jack và Mark đã được ghi tên vào bộ sách kỷ lục thế giới Guinness là tác giả được yêu thích nhất có cùng lúc 7 tựa sách trong bộ “*Chicken Soup for the Soul*” được thời báo New York Times bình chọn là những sách bán chạy nhất.

Ngày nay, bất cứ ai cũng biết đến cái tên “*Chicken Soup for the Soul*”. Mọi người chuyên tay nhau, gửi e-mail, kể cho nhau và bình luận những câu chuyện trích từ bộ sách này. Và “*Chicken Soup for the Soul*” đã trở thành một thương hiệu lớn có giá trị không chỉ về mặt thương mại mà còn ở tính nhân văn cao đẹp. Ở Mỹ, người ta gọi nó là “**A Billion Dollar Brand**” (Thương hiệu trị giá hàng tỉ đô la). Thông qua những câu chuyện trong bộ sách này, bạn có thể tìm lại chính mình, có thêm niềm tin, nghị lực để thực hiện những ước mơ, khát vọng, biết chia sẻ và đồng cảm với nỗi đau của những người xung quanh, tìm lại được những giá trị đích thực của cuộc sống. Đó chính là điều giúp bộ sách “*Chicken Soup for the Soul*” tồn tại mãi với thời gian và trong lòng mọi người.

### **“CHICKEN SOUP FOR THE SOUL”**

CÁI TÊN THÂN QUEN VỚI TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

- MỘT THƯƠNG HIỆU TRỊ GIÁ HÀNG TỈ ĐÔ LA

*Số lượng sách đã bán:*

**85 triệu bản**

*Được dịch sang:*

**37 ngôn ngữ**

**(Việt Nam là ngôn ngữ thứ 38)**

*Số tiền ủng hộ từ thiện:*

**hơn 8.5 tỉ đô la**

*Số tựa sách bán chạy nhất theo bình chọn*

*của New York Times:*

**11 tựa sách**



*Thời gian liên tục giữ vị trí sách bán chạy nhất theo  
thống kê của New York Times:*

**10 năm**

*Số tựa sách dịch sang tiếng Tây Ban Nha  
trên thị trường Bắc Mỹ:*

**16 tựa sách**

*Sách dành cho thanh thiếu niên:*

**12 tựa sách**

*Số lượng độc giả được truyền cảm hứng từ bộ sách:*

**KHÔNG THỂ ĐẾM ĐƯỢC**